

Phụ-nữ Tân-văn



TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 :: Rue Catinat :: N° 42
SAIGON

BA MÓN BẦU CHO CHỊ EM

Dầu Kim-Huê

xức tóc cho mười lăm, dễ bôi, không gàu, không rụng, mùi thơm trầm huê.

Phấn Vô-dinh-Dân

đôi mặt thật tốt, không lem ó, làm non da mặt, tiền mụn và lởm đen. Phấn thật nhuyễn, hương và trắng. Hộp vuông thật đầy, sánh với phấn ngoại-quốc mà thua thì trả tiền lại. Thơm lắm.

Sanh-Phát-Mỹ Nhon Thùy

thuốc xức tóc cho khỏi rụng, mới thơm. Dùng 3 ngày tóc thôi rụng. Một tuần lễ tóc khác ra vô số. Bào lành tốt hơn hết các thứ thuốc xức tóc khác. Giá mỗi món 0360. khắp nơi đều có bán.

Làm tại

VÔ-ĐÌNH-DÂN được-phòng

185 bis, Charles Thomson, Cholon — Tél. 174
(Sáng lập năm 1921)

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal, — Saigon

Ô trầu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhứt-Bổn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão đường già.

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

3

Xe hiệu FIAT

Tốt
Lịch-sự
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.

Rất nhiều kiểu mới
bày tại hàng.

Mời quý vị ghé lại coi giá.

Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)

Hãng BRUN, đường Charner SAIGON

Hãng ASTELLO PNOM-PENH

Hãng AVIAT HANOI

và Hãng StéINDUSTRIELLE D'INDOCHINE



VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin SAIGON Chi nhánh: VINH LONG

Số tài khoản 748

Tên đầy thép tốt: CRÉDITANA

— Cho lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là bằng bạc Lào, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Cho lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm. Số này để cho người tiện lặt. Rút ra khỏi phải cho hay trước và cho biết là rút ra bao nhiêu cũng nhận.

— Cho lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trở. Khi hết hạn kỳ rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lãi mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

— Mua bán Ngân-phieu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép.

— Cho vay bằng giúp cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.

— Cho vay bằng giúp cho học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui đồng-bảo đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay cho người đang bảo lãnh chắc chắn và có đủ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bảo biết rõ về công việc Nhà hàng hay là hàng buôn.

HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.
TRAN-TRINH-TRACH, Phó Danh dự Hội-trưởng.
TRƯƠNG-TÂN-VI, Chánh Hội-trưởng, Bàn Trị-sự.
NGUYỄN-TÂN-VÂN, Quản-lý Hành-sự.

NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHƯ-LAN, P. NGUYỄN-VAN-THOM, NGUYỄN-HUU-DO và VO-HA-TRI, Quản-lý

Pháp-định Tổng-lý P. LÊ-VÂN-GỒNG

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý-vị đừng rờ, những truyện của chúng tôi đang trong các báo, hừa bán 8 xu một cuốn, nay thỉnh linh giá giấy tăng lên gần bằng hai hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên một các mỗi cuốn, kể từ ngày 1^{er} Septembre 1930, trừ ra bộ Nhạc-Phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu. Chớ chi giá này đang tăng lên thì cũng bán 8 xu, miễn là cho đủ tiền giấy và tiền công cho thợ thi thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra, khi trước sao, thì bây giờ chúng tôi cũng in lại y vậy, chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in, thì 48 hay 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác, họ giục lợi họ bớt truyện lại còn 30 hay 32 trang mà thôi, bởi họ bán có 8 xu tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị. Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rờ mà làm truyện thiếu. Quý-vị có mua truyện xin coi ngoài bìa truyện mỗi cuốn có tên con tôi Cosme NGUYỄN-VÂN-TÀI thì khỏi làm truyện thiếu.

Sau này xin chư quý-vị phải lưu-ý cho lắm, vì những người đi bán dạo, là những người bán qua đường, một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước cấm, mà họ mắc đi bán, có coi Nhứt-trình đâu mà biết, cho nên họ bán cần, nếu chư quý-vị không biết mà mua lầm, sau đó về ra, mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lời thôi lắm; chỉ bằng muốn coi sách vở xin gửi thơ ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bào-lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá lại rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VÂN-VIỆT ET FILS—85, 87 Rue D'Ormay—SAIGON

MƠI RA ĐỜI

Qui ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương-gia Hương-chức thông hay làm các thư giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LE-QUANG-GIÁP

Cứ Đại thư Nô-te đã dày công soạn ra. Trong cuốn sách này có đủ kiểu thư từ, đơn trạng từ chúc bầm về hôn-phận làm làng, từ có, từ mượn từ mua bán, bán ruộng, từ tự thuận, từ giao kèo, từ tông-chi, từ hội hôn-tộc, từ tương phân, từ thuận phân gia tài, từ di-chức, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thực ruộng, vườn đất, từ chuyển thực, v. v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người ký-lục giỏi, thông thạo việc hình, việc hộ, việc bố hiều làm các thư giấy tờ gì đều làm đúng đúng theo pháp luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1\$20 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn Văn-Việt, 88-87 rue d'Ormay Saigon. Note - Mua sẽ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 30 l., từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40 l.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hời con hời!
..... Uống sữa **NESTLÉ**.

Neurotrophol

Hãng Byla tại Paris bào chế thứ thuốc này đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc này là thuốc bổ gan thượng hạng và uống ngon ngọt nên Annam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bứt rứt, hay lãng trí thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bào chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như bột đường để cho những người bao-tử yếu uống.

Thứ nước hay thứ đường
giá một ve... 2\$00

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay - SAIGON

Các ngài hãy dùng rượu SUPER BANYULS

Rượu này uống
thêm sức-lực
và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:
C^o OPTORG
SAIGON

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM
42, Rue Calinal - SAIGON
TÉLÉPHONE N^o 566

SÁNG-LẬP
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N^o 76 - 30 OCTOBRE 1930

Giá Báo:
Một năm 6\$00 - Sứn tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước
Adresse Télég.: PHUNUTANVAN-SAIGON

MỤC LỤC

- | | |
|---|---|
| 1 ^o Đồng su cho học-sanh nghèo. | 11 ^o Văn-Uiển. |
| 2 ^o Ý-kiến đối với Thời-sự. | 12 ^o Những điều mà các bà mẹ nên biết. |
| 3 ^o Nghe cụ Phan-bội-Châu đọc thơ. | 13 ^o Hải-Đàm và Nhân-Tướng. |
| 4 ^o Thiển-chức thiêng-liêng của đàn bà. | 14 ^o Gia-chánh: các món bánh. |
| 5 ^o Biễn-Thước tái sanh. | 15 ^o Ngồi lê đôi mách. |
| 6 ^o Về bài Xã-hội Việt-nam ở Hương-cảng. | 16 ^o Đoàn thiên tiểu-thuyết |
| 7 ^o Một lối giáo-dục của người Ấn-độ. | 17 ^o Tin tức từ Nguyễn-Hiến. |
| 8 ^o Phép làm văn - PHAN-Khôi. | 18 ^o Phần thưởng Đức-Hạnh. |
| 9 ^o Cô Lý-hạnh-Hoa qua Saigon. | 19 ^o Việc trong nước gần đây. |
| 10 ^o Nước Tàu có lẽ sắp thống nhất. | 20 ^o Mảnh trăng thu và Phần-nhi-đồng. |

Góp ý-kiến về văn-đề

ĐỒNG SU CHO HỌC-SANH NGHÈO

Mấy lời tâm-huyết ngỏ cùng chư độc-giá Phụ-Nữ Tân-Văn
và các nhà hảo-tâm trong nước

Phụ-Nữ Tân-Văn từ mới ra đời đã tự đương lấy cái trách-nhiệm làm cơ-quan giáo-dục và rèn đức nhơn-tài cho nước nhà. Lời tâm-huyết đã thể hiện với non sông, đem phần son mà tô-diễm sắc sơn hà. Tấm lòng bác-ái ấy lúc đầu tiên còn lắm kẻ ngờ, song cái tôn-chỉ quang minh chánh đại như thế kia, thật đã làm cho nhiều người tin cậy. Phụ-nữ học-bổng nhờ thế mà mau thành lập. Ngày nay, các bậc thức-giả trong các giới quốc-dân không ai không có cảm-thình đặc-biệt với Phụ-Nữ Tân-Văn, không ai không muốn đem đôi chút sức mọn của mình mà góp vào công cuộc học-bổng.

Mang một bầu nhiệt-huyết, mấy vị cũng thường hô hào: « Cái lâu đài học-bổng kia mới xây được có một tầng, còn thấp quá, chúng ta phải mỗi người vác một cục đá một hòn gạch mà xây cho cao hơn nữa. » Phải thay lời nói đó! Phải, chính nên như vậy, cái lâu đài ấy có nhờ sức chung

thì mới xây cao lên được.

Học-bổng Phụ-nữ đã là cơ-quan gây dựng nhơn tài cho nước nhà, cũng tức là cái cơ-quan đào tạo bành phước cho ta một cách gián tiếp về tương lai vậy. Nghĩ sơ qua thời việc lập học-bổng cũng như muôn ngàn việc khác, nó là thường; nhưng xét cho kỹ, thời sẽ thấy cái ảnh hưởng tốt đẹp to tát của nó đối với giang-san chủng-tộc ta mai sau, ta không thể vô tình được!

Ái còn không biết nước ta đang độ thiếu nhơn tài, giống nòi hèn yếu, sống trên đời cạnh tranh này một cách thật là bấp-binh, đáng lo ngại lắm! Trước những cái tình thế nguy biến sắp xảy ra, chỉ có một cách là gây dựng nhơn tài để mai sau làm đội quân tiên-phong trên cái chiến-trường xã-hội. Đội quân tiên-phong ấy sẽ dọn đường mở lối cho các đoàn hậu lai.

Việc là việc cần, nay có được một cơ-quan như

Phụ-Nữ Tân-Văn, thật là may mắn cho xã-hội ta lắm. Những người « thức thời » kia thật đã không biết tiếc công sức mình, đã hi-sanh tài lực mà chủ trương công việc xây cái lâu đài học-bổng. Nhưng đường xa gánh nặng, sức một bà Nữ-Oa chưa đủ đội đá đấm và trời xanh. Cái lâu đài kia mà muốn được vững vàng to tát, tất phải nhờ sức chung quốc-dân xây giúp.

Song le sự thường xưa nay, bất cứ việc chi, dầu là hay đến đâu, nếu do một tư nhơn hay một đoàn-thể nào xướng lên thì cũng không mấy khi được thành hiệu cho lớn lao rực rỡ; bởi vậy nên cần phải nhờ cả quốc-dân giúp đỡ mới xong. Như việc học-bổng của chúng ta đang làm đây, đã biết rằng trước hết nhờ ở tác dạ nhiệt thành của người xướng khởi, người truyền bá, cùng sự hưởng ứng của một số người đồng tâm, nhưng mà muốn cho việc làm càng có thanh-thế, có kết quả, thì lại phải nhờ ở những người biết hướng đạo. Cốt sao những người hướng đạo, thật giàu lòng công ích, biết khéo cổ-dộng là nên công.

Người hướng-đạo trong việc này là những ai?

Ngoài mấy vị đã chủ-trương ra không nói, thì các bạn đồng-chí, các độc-giả Phụ-nữ Tân-văn, các vị đã hăm mộ cái tôn-chỉ bác ái của Phụ-nữ Tân-văn, đã mua báo, đã quyên giúp cho học-bổng, chính là những người hướng-đạo. Việc hay mình đã làm được, tự nhiên sẽ thấy sự vui sướng trong lòng, song nếu như mình giàu lòng bác-ái, tất cũng muốn cho anh em được hưởng cái vui sướng trong sự làm nghĩa-vụ như mình vậy. Theo sự tôi thường thấy, có nhiều người gặp những khi có thể đem một lời nói, một câu văn, mà giúp ích cho công việc hay của xã-hội được, mà họ như tưởng không hề dễ ý tới. Cái này, hoặc tại tánh lạt lẽo của họ, hoặc họ chưa thấy cái vui sướng trong sự làm việc công, hoặc tại chính khi họ làm việc, họ cũng không ngờ rằng sẽ có ích cho ai, trừ ra cái việc trước hết thấy có lợi ngay cho họ mà thôi. — Chúng ta nay phải nên lấy những việc ích chung đó làm việc của mình, hề rập khi có thể giúp được, mình chẳng nên tiếc công.

Trong việc lập học-bổng, tôi nghĩ có thể mong: Những ai là nhà trước-tác, nhà xuất bản, cùng các bạn đồng-nghiệp của Phụ-nữ Tân-văn, nên thể cái tôn-chỉ rất hay đó, lấy ngòi bút mà cổ-dộng cho học-bổng của Phụ-nữ Tân-văn ở trên báo chương, trên bla sách của mình truyền bá ra đời. Cách này, chẳng nhiều thì ít, thế nào cũng có công hiệu. Có người bảo có động học-bổng là làm quảng cáo không công cho báo Phụ-nữ, nhưng xét cho cùng, thì chính là làm việc ích chung vậy.

Các bạn đọc báo Phụ-nữ, những ai làm trong các ty, các sở, nên lấy nhiệt tâm cổ-dộng khuyến khích anh em mua báo Phụ-nữ, quyên giúp học-

bổng. (Riêng việc quyên tiền năm xưa ông U-Lan đã có hô hào các bạn đi làm, tùy theo số tiền lương của mình, bớt ra mỗi tháng ít nhiều để giúp cho anh em học-sanh nghèo. Muốn cho được chắc chắn, ông lại yêu cầu anh em xin các chức dừng đầu trong mỗi sở, cứ đến tháng thì trích ngay ở tiền lương. Tôi nghĩ ý ấy tuy hay, nhưng khó thi hành được, là vì còn cậy ở tay người. Phải tự anh em làm lấy mới được, tự anh em cắt người lãnh trách nhiệm quyên thâu).

Trong số 10 ngàn độc-giả của Phụ-nữ Tân-văn, chắc có nhiều bậc danh vọng quyền-thế, có địa-vị cao trọng trong xã-hội, như những vị chủ-trương một đoàn-thể nào, hoặc đứng đầu một cơ-quan nào, hoặc những vị làm làng làm tổng, đều có thể nhân cái địa-vị của mình mà hô hào cho nhiều người xây giúp cái lâu đài học bổng kia.

Theo như cái mỹ-ý của báo Phụ-nữ đã đề-xướng nhiều lần: Các nhà buôn, các hội-xã, nếu ai có nhiệt-tâm với tương-lai nước nhà, nên đặt cái hộp quyên tiền, trên cái hộp nên để những chữ rất cảm động cho những người từ-thiện chú ý (việc này thấy có công-ty Lê-công-Hòa ở Cholon đã thiết hành).

Cũng cách này, nếu tôi nghĩ chẳng lầm, thật còn có thể đặt ở nhiều nơi khác nữa:

Các nơi bảo-tàng, cổ-tự, thắng-cảnh, danh-sơn, hằng năm nhằm những ngày hội, có lời hàng muôn người ta đến chiêm-bái du-ng ngoạn, nếu có bạn đồng-chí ra công, phải chăng cũng có thể thiết-hành?

Các đô-thành nhằm những ngày có hội kỷ-niệm hoặc có kỳ hội chợ v...v... phải chăng cũng có thể thiết hành?

Trong các rạp hát, các tàu thủy của người Việt-Nam hằng năm biết bao nhiêu người lui tới, nếu được các ông chủ và ít người giữ việc, sẵn lòng vì anh em học-sanh nghèo, phải chăng cũng có thể thiết-hành?

Trong các chợ ở hương-thôn, châu quận, nếu chợ nào có bạn đồng-chí buôn bán làm ăn tại đó, phải chăng cũng có thể thiết-hành?

Hoặc-giả không bị cái thế-lực chi ngăn-trở, thời chẳng những mấy nơi kể trên này mà thôi, ngoài ra còn có thể trồng cây ở các bạn đồng-chí, ai ở những nơi có nhiều người qua lại, cũng có thể thiết hành được; dầu nhà bạn chẳng phải là cái cửa hàng mua bán cũng vậy. Hộp quyên tiền sẽ đóng ngay vào cánh cửa phía bên trong nhà, ngoài dán yết-thị đề gọi mắt công-chúng. Cần nhất là phải làm sao cho cẩn-thận để tránh lòng tham của quân gian. (Ở phố, ở chợ, còn là quyền người, tôi e ý tưởng của tôi sẽ là viễn vọng, nhưng vì nóng lòng với học-bổng quá, nên cũng cứ viết ra, còn mong thỉnh-cầu ý-kiến của các bậc cao minh quân-tử.)

PHẠM-MINH-THƯỜNG



Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Sao ở Saigon không thấy có đường
nào là đường Phan-thanh Giản,
đường Trương-vĩnh-Kỷ?

Khắp thế-giới ngày nay, thành-phố nào cũng vậy, người ta hay lấy những tên của cổ-nhơn, tên trong lịch-sử, tên những bậc anh-hùng, nghĩa-sĩ, bác học, vĩ-nhơn của mình ra, đặt tên cho các con đường; làm như vậy không có ý gì khác hơn là để ghi nhớ công-nghiệp của những bậc ấy vậy.

Có cách gì kỷ-niệm những người có công với dân, với nước, với loài người cho bằng cách kỷ-niệm lấy tánh-danh các người ấy mà đặt tên cho con đường, hoặc là trường học, hoặc là cái cầu, để cho hằng ngày người ta thường nhắc nhở tới.

Ta thấy ở Saigon có những đường, như đường Catinat, đường Mac-Mahon, đường Amiral Courbet v. v... ấy là người Pháp làm cách kỷ-niệm có ý-nghĩa như đã nói ở trên.

Nhưng đất nước ta, thành-phố ta, mà các con đường đều khai tên Tây cả, chỉ chưa có một hai con đường nhỏ, là tên Annam mà thôi. Chỗ ấy cũng là một vấn-đề, khiến cho người có ý-thức phải đem lòng suy-nghĩ.

Sao cũng nên giành phần ít nhiều con đường cho danh-nhơn trong lịch-sử ta với chứ!

Các ông nghị-viên thành-phố ta ở Hanói đã nhớ cái phần đó.

Các ông ấy có xin thành-phố đặt tên nhiều con đường mới làm, là Đinh-tiên-Hoàng, Trần-hưng-Đạo, Lê-Lợi, tên các vị anh-hùng của ta ngày xưa; là Phạm-ngũ-Lão, Lý-thường-Kiệt, tên các bậc danh-tướng; Trương-Trình, Lê-quý-Đôn, tên các bậc danh-nhò; Nguyễn-công-Trừ tên một vị đại-thần về triều nhà Nguyễn, đã có công khai-khẩn ruộng đất rất là lớn lao.

Còn nhiều vị danh-nhơn, ta nên lấy tên đặt cho các con đường để làm kỷ-niệm, nhưng bây giờ ta giành phần được chút nào, hãy biết là hay chút đó.

Chúng tôi tưởng các ông nghị-viên thành-phố ta ở Saigon, cũng nên để ý đến cái việc của các

ông nghị-viên thành-phố Hanói đã làm. Việc mới coi thì bình như không có quan-hệ gì mà thiệt ra, rất có ý-nghĩa về lịch-sử.

Thành-phố Saigon ta rộng lớn biết chừng nào, đường lớn đường nhỏ, có lẽ tới bốn năm trăm, thế mà lo thơ chỉ thấy có một hai con đường là Đỗ-hữu-Vị, là Nguyễn-tấn-Nghiem, đều là những người có tên tuổi mới đây. Còn những danh-nhơn trong lịch-sử, tuyệt-nhiên không thấy. Có lẽ những bậc người đại-khải như các ông Trần-hưng-Đạo, Lê-thái-Tổ, Nguyễn-quang-Trung, Phan-thanh-Giản, Trương-vĩnh-Kỷ, không đáng cho ta lấy tên mà đặt tên đường để sùng-bái kỷ-niệm hay sao?

Ta thường thở than rằng đồng-bào ta phần nhiều không biết lịch-sử của mình về vãng thế nào, không biết non sông của mình bờ cõi tới đâu, không biết công-nghiệp của tổ tiên mình khó nhọc lớn lao là thế nào, vậy thì ngày nay ta lấy ít nhiều tên trong lịch-sử ra đặt tên đường, tên trường học, tên chiếc tàu v...v... đó chính là một cách dạy khéo cho các anh em vô tình, nhớ tới lịch-sử, nhớ tới công-nghiệp của tổ tiên ta vậy.

Có con đường là Trần-hưng-Đạo, người đi qua lại, không biết ông ấy là ông chi chi mà người ta đặt tên đường đó, rồi sẽ có người giảng sơ rằng: « Thi ông đó là một bậc anh-hùng của nước ta ngày xưa, hai lần đánh đuổi quân Nguyên, là quân đã làm cho đời đó phải khiếp sợ; vậy mà ông Trần-hưng-Đạo đánh cho, phải thua chạy cong đuôi; nhờ đó mà chủ-quyền nước ta khỏi mất. » Như thế tức là người này đã dạy cho người kia biết lịch-sử vậy.

Có con đường là Nguyễn-quang-Trung, người đi qua lại không biết vì sao lại lấy tên ông ấy mà đặt tên đường, rồi sẽ có người cắt nghĩa rằng: « Thi hồi nhà Lê ta suy yếu, quân Tàu thừa cơ cướp nước ta, bèn sai Tôn-Si-Nghị đem 10 muôn binh qua, mượn tiếng là giúp Lê, mà kỳ thiệt là định cướp lấy Nam-Việt; bấy giờ may có ông Nguyễn-quang-Trung đánh cho một trận, quân Tôn tan tành, non sông ta mới khỏi mất vào tay

người Tàu. » Như thế tức là người này đã dạy cho người kia biết công-nghiệp tổ tiên vậy.

Cũng như là có đường Trương-Vĩnh-Kỳ, để cho người sau biết rằng ông ấy là nhà bác-học nước ta về cuối thế-kỷ 19, biết được bao nhiêu thứ tiếng, soạn được bao nhiêu sách hay.

Có phải sự lấy tên cô-nhơn để kỷ-niệm cách ấy là có ý-nghĩa hay không?

Chúng tôi trông rằng lúc nào Thành-phố có đặt tên cho những con đường nào mới, thì các ông nghị-viên ta nên nhớ cái chỗ đó giùm.

AI mà không muốn đốt cuốn

Niên-lịch Thông-thư

của ông Vĩnh...

Trong báo-giới Nam Bắc, có lẽ *Phụ-nữ Tân-văn* là cơ-quan thứ nhứt đã tiên-xướng lên công-kích cuốn *Niên-lịch Thông-thư*, và thứ lịch coi ngày xem hướng của nhà in Trung-Bắc Tân-Văn, tức là của ông Nguyễn-văn-Vĩnh đã in ra, để rắc thêm cái độc mê-tin cho xã-hội.

Chúng tôi đã có nhiều lần bày tỏ cái thái-độ quang-minh của chúng tôi đối với ông Vĩnh rồi, không ai có thể nghĩ rằng chúng tôi công-kích *Niên-lịch* mê-tin của ông Vĩnh, là chúng tôi có lòng thù hằn ghen ghét gì ông. Trái lại, chỉ là chúng tôi muốn lấy công-tâm đối với việc xã-hội mà nói.

Trong đồng-bào ta hiện nay, có nhiều người thấy công-việc hành-dộng của ông về phương-diện chánh-trị, mà quên cả sự-nghiệp của ông về phương-diện văn-chương. Chúng tôi không thể, chúng tôi nhận cái sự chê người chỗ đáng chê, mà phải khen người chỗ đáng khen, mới là công bình. Bởi vậy, cũng trên tờ báo này, trong mục này, chúng tôi hết sức bày tỏ lòng chúng tôi tôn kính ông là bậc tiên-phong, kiện-tướng trên dân quốc-văn ta, mà cái nền móng, ông có công-phu xây dựng lớn lắm. Công-nghiệp của ông ở báo-giới quốc-văn, với những bản dịch *La Fontaine* và *Les Misérables* v.v..., thật chúng tôi lấy làm kính-phục lắm.

Song, nhơn-vật như ông, tài-học như ông mà lại đi làm những thứ *Niên-lịch Thông-thư* và coi giờ xem hướng, rắc thêm độc mê-tin cho người ta để kiếm tiền cho đầy cái hồ-bao của ông thì thiệt là chúng tôi lấy làm lạ lùng, đến nỗi chúng tôi đã phải cho là một sự quái gở.

Thiệt vậy, ai không biết rằng dân-tộc ta chịu cái độc mê-tin, thứ nhứt là cái độc mê-tin về những sự bói, khoa, tướng, số, là nặng hơn hết! Cho tới ngày nay, trong dân-gian cũng hãy còn tin mê những sự coi hướng xem ngày mới xuất hành hay là cất nhà và làm gôi.

Những sự mê-tin quái lạ như thế, chính là những bụi gai góc, làm cản trở cái bước đường

tu-tướng và tấn-hóa của ta. Dân-tộc nào cứ ôm giữ những điều mê-tin hoài mà lại tiến-hóa cho được? Cái gương trước mắt là nước Thổ-Nhĩ-Kỳ, nước Trung-hoa, trước kia họ mê-tin biết bao nhiêu, mà về sau cũng phải bỏ lần lần hết; có bỏ như vậy họ mới tiến-bộ và cường-thạnh như ngày nay.

Những bụi gai, cục đá, là những điều mê-tin ngu dại kia, làm cản bước đường tiến-hóa của ta, đáng lẽ người mới, óc mới, như là ông Vĩnh, phải xấn tay ra sức, nhổ đi liệng đi, cho nhơn-dân xã-hội nhờ còn về thay, sao ông Vĩnh lại đang tâm in hoài những thứ quái-gở như *Niên-lịch Thông-thư*, như thứ lịch coi ngày xem hướng, làm bình như là rắc thêm gai, rắc thêm đá lên con đường của dân-tộc đi tới chỗ tiến-hóa; như vậy ông Vĩnh không lấy làm hổ-thẹn trong lương-tâm hay sao? Dân còn thù-cừ, nhứt là ở hương-thôn, thấy những thứ quái gở ấy của ông Vĩnh phát hành ra, họ có thể suy nghĩ rằng: «Ồ, người Tây-học như ông Vĩnh, còn tin những sự đó, thì chắc những sự đó nên tin lắm.» Ôi! Người như ông Vĩnh mà rắc độc mê-tin cho xã-hội, là có kết-quả như vậy đó!

May mắn thay cái số người công-kích và ghét những thứ *Thông-thư* và quái-lịch của ông Vĩnh, không phải là một mình chúng tôi; chúng có bạn đồng tâm. Mới rồi các Nhơn-dân Đại-biêu Bắc-kỳ nhóm hội, thấy ông Nguyễn-hữu-Bản, nghị-viên Thái-bình tỉnh-cầu Chánh-phủ cấm sự phát hành *Niên-lịch Thông-thư* của nhà in ông Vĩnh, và được 2 phần 3 nghị-viên đều biểu đồng tình. Thấy cái tin ấy chúng tôi mừng lắm, mừng rằng việc quấy trong đời, thiếu chỉ người đồng lòng bài-trừ công-kích với mình.

Chúng tôi xin ngỏ lời thành-thật, ngợi khen ông nghị-viên Nguyễn-hữu-Bản và 2 phần 3 nghị-viên đã tán-thành cái ý-kiến của ông. Mong rằng các ông không phải chỉ nghĩ ở nghị-trường mà thôi, cũng không cầu cho ai cấm hay bỏ, mà tự các ông nên lấy tư-cách đại-biêu cho dân, mỗi ông nên khuyên dân trong hạt của mình, đem *Niên-lịch Thông-thư* và *Ấm-lịch* của ông Vĩnh đã in ra, mà xé, đốt, liệng bỏ vào giỏ rác!

Cái lịch-sử của ông Vĩnh, những trương về văn - chương học - vấn, ta nên đồ son vào, còn những trương về sự rắc-độc cho xã-hội bằng *Niên-lịch Thông-thư*, bằng những lịch coi ngày xem hướng, thì ta nên bôi than quét mực, và đổ... nước mắm vào!

Xin lỗi

Kỳ này vì có nhiều bài cần quá nên phải thất ước, không đăng được bài nói về Thuế (l'impôt) của ông Trọng-sư Trĩnh-dĩnh-Thảo.

Xin quý vị độc-giả coi kỳ tới sẽ có.

Phụ-Nữ Tân-Văn từ Nam ra Bắc

NGHE CỤ PHAN-BỘI-CHÂU ĐỌC THƠ

Ở Tourane hai ngày, tỉnh bữa 17 Aout thì đi ra Huế. Song rồi thay, vì bữa trước đi viếng Ngũ-hành-sơn nên hôm đó ra ga trễ giờ xe lửa chạy. Thế là lời người ta nói đi chùa Non Nước về phải gặp việc sui, thấy linh ứng ngay trước mặt. Nhưng sui có vậy thì cũng đáng mừng, vì được thêm một ngày nữa ở cửa Hàn đi thăm viếng các anh em quen biết.

Sớm mai bữa 18 Aout chúng tôi ráng đi sớm giờ cho khỏi trễ xe. Ở Tourane có hai ga một cái nhỏ ở gần chợ kêu là ga Tourane-marché và một cái lớn ở về đầu tỉnh kêu là ga Tourane-centrale. Chuyển xe lửa đêm chạy thẳng tới Hanoi (direct Hanoi) thì bắt đầu chạy ở ga lớn Tourane-centrale, và một tuần lễ chỉ có hai ngày là thứ năm và chủ nhật (ở Tourane-central chạy hồi 10 giờ 57 phút sáng, thì hồi 6 giờ 37 phút sớm mai bữa sau tới Hanoi: 795 km). Còn các chuyến xe khác, ngày thường chỉ chạy tới Vinh (Nghệ-an) thì bắt đầu chạy từ ga nhỏ Tourane-marché (6 giờ 30 phút sáng, tới Vinh 8 giờ rưỡi).

Xe lửa từ Tourane ra Huế phải qua tới mười cái hầm (tunnel), và mỗi khi chui vào ngộp hơi khó thở vô cùng, vì than khói không có lối bay ra, lúc vào các toa xe, đầu cửa đóng kín thế nào cũng không tránh khỏi. Quãng đường này nếu đi xe hơi thì được xem nhiều cảnh đẹp, nhứt là lúc qua đèo Hải-Vân (Col des Nuages). Từ Tourane ra Huế có một trăm cây số, mà xe lửa chạy hết hơn ba tiếng đồng hồ.

Tới Huế vào hồi 9 giờ sáng, chúng tôi kiếm nơi trọ nghỉ. Cảnh sông Hương núi Ngự ở chốn đô-thành xinh đẹp làm sao, chúng tôi xin miễn tả vì các báo đã thường ca tụng nhiều rồi. Chúng tôi xin miễn tả cả các tôn-lăng, tôn-miếu, đền-đài, cung-diện, vì chẳng nói có lẽ ai cũng đã biết là bao nhiêu cái khéo cái đẹp, cái lịch-sự phù-hoa, cái giàu sang phú quý ở trong nước đều thu thập pho bày ở nơi đó cả, như một cái tàng-cổ để cho các khách du-lịch hoàn-cầu tới cung chiêm nghiệm cửa. Muốn xem được kỹ-càng các nơi các chốn thì ít ra cũng phải ở Huế ba ngày mới đủ, và cuộc đi xem nên chia ra như vậy cho tiện đường xe:

Ngày thứ nhứt:

- 1./ Xem tỉnh thành, các đền-đài, dinh-thự.
- 2./ Vào trong thành xem cung-diện, nhà Bảo-tàng Khảo-định, nhà Kinh-tế Bảo-tàng-viện, trường Quốc-Tử-giám và các dinh Lục-bộ Thượng-thư.

Ngày thứ hai:

- 1./ Viếng chùa Thiên-mụ, đền Khổng-tử.
- 2./ Xem đàn Nam-giao, làng Tự-Đức (7 km), làng Đông-Khánh (5 km), làng Thiệu-Trị (7 km)

Ngày thứ ba:

- 1./ Đi xem cột đèn trên làng Tự-Đức, thăm chùa Bảo-quốc.
- 2./ Thăm làng Khảo-Định (11 km), làng Minh-mạng (11 km) làng Gia-Long (16 km)

Còn thời giờ rảnh như buổi chiều mát mẻ thì đi ra cửa biển Thuận-An (12 km) tắm mát, cũng là buổi tối đi chơi thuyền trên mặt Hương-giang hứng gió. Nhiều người du-lịch qua Huế thường lấy cuộc chơi đêm trên một sông Hương làm một cái thú. Nhứt là vào tuần trăng, bóng Nga vằng vặc, dải sông trắng toát một màu, trên mặt nước con thuyền lơ-lửng; êm ái bên tai mấy câu cổ-bản, vài khúc nam-ai, tiếng đờn hòa với tiếng ca, khi gần khi xa, như theo ngọn gió; khi cao khi thấp như nấp vọt tiếng mái chèo! Một bầu rượu, mấy bịch tri-âm, cái thú chơi hữu tình thiệt là như thơ như mộng...

Chúng tôi ở Huế được hai bữa rồi mới bắt đầu đi yết kiến mấy vị danh-nhân. Trước hết chúng tôi lại thăm bạn đồng-nghiệp *Tiến-Dân* ở đường Đông-Ba và yết kiến ông Huỳnh-thúc-Kháng, rồi chúng tôi tới thăm bà Đạm-Phượng, viếng nhà Nữ-công học-hội (đã có bài ký-thuyết ở P.N.T.V số 69 ngày 11 Septembre), yết kiến quan Thủ-tướng Nam-triều kiêm Lại-bộ Thượng-thư Nguyễn-hữu-Bản, quan Bình-bộ Thượng-thư Phạm-Liệu, quan Hình-bộ Thượng-thư Tôn-thất-Đàn. Sau này chúng tôi sẽ lần lượt có bài đăng về cuộc phỏng-vấn ý-kiến mấy vị đại thần đó. Quan Thân-thần Phụ-chánh Tôn-thất-Hàn (1) vì mắc việc đi ra Quảng-Trị nên hai bữa liền chúng tôi lại yết kiến mà không được gặp. Còn cụ Phan-Sào-Nam thì mới tới bữa chúng tôi sắp từ giã đô-thành mới lại yết kiến. Trước bữa chúng tôi lại yết kiến có một ngày thì chúng tôi có ra sở Liêm-Phóng nói trước, tỏ ý muốn thăm cụ là một nhà nho-học, có nhiều ý-kiến về vấn-đề nữ-lưu giáo-dục. Ông chánh sở Liêm-Phóng đi khỏi, ông phó tiếp chúng tôi một cách vui vẻ ân cần, nói rằng sự chúng tôi ra sở Liêm-Phóng nói trước như vậy là rất phải, và việc đi thăm cụ Sào-Nam sẽ không có điều chi trở ngại lời thôi.

Bữa sau vào hồi 7 giờ sáng chúng tôi lại nhà riêng của cụ ở về Bến-Ngự gần bên sông An-cựu. Nhà cụ ở là ba lớp lầu tranh, ở giữa một cái vườn rộng (hình số 1), ngoài cổng có đề tấm bảng « Nhà đọc sách của Phan-bội-Châu ». Cụ không có ở nhà, có hai cha con người làm vườn ra tiếp. Vào trong nhà chỉ có mấy bộ ván và bàn ghế làm thường chớ chẳng có đồ bài-trí chi cả. Trên vách đất có treo mấy bức họa, có hai bức dưới đề sự tích, một bức là: Vua Quang-Trung huyết chiến đuổi quân Thanh, và một bức nữa là: Bà Trưng-Vương đuổi thù địch nước. Ngồi uống chén trà rồi chúng tôi đứng dậy ra vườn chơi. Ở ngoài vườn có trồng rất nhiều các thứ cây hoa, bông, trái, như cam, lê, dứa, bưởi không thiếu gì. Ở hơi góc vườn có thấy xây một cái lãng (hình số 2), lại gần coi thấy trên lãng có tám bia đề rằng:

Bia cô Ấu-Triệu liệt-nữ

Người xã Thệ Lai Thượng, phủ Thừa-thiên, năm canh tuất, đời Duy-tân, vì án mà bị tra tấn, hết sức khổ sở, nhưng trước sau không khai một lời. Về ngày 16 tháng ba năm Ất tý (tức ở trong ngục, các bạn đồng-chỉ nhờ đó được vô sự).



Than ôi ! nghĩa-liệt thiệt !
Lời mình rằng :

Sống vì nước, chết vì đời,
Bà Trưng có Triệu xưa này mấy ai !

Ở bốn cái cột chung quanh lăng có 4 câu đối, hai câu chữ Hán và hai câu chữ ta ; hai câu chữ ta như vậy :

1— Tầm thân trót gả giang-sơn Việt.
Tấc dạ soi chung nhứt nguyệt Trời.

2— Tô nhơn sợi nghĩa dây lưng trắng
Dạ sắt lòng son nét máu hồng.

(Họ Tôn-Thất vốn là giòng họ nhà vua, song thuộc về những chi đã xa lắm rồi, nên ngôi báu không bao giờ về được tay họ Tôn-Thất. Đời nhà Nguyễn đặt ra, cứ vua cha một họ, con lại một họ, cháu lại một họ khác nữa. Các họ trong Hoàng-tộc về bên nam-phái kể như sau này : Miên, Hoàng, Ung, Bửu, Vĩnh, Bảo, Quý, Đình, Long, Tường, Hiền, Năng, Khâm, Kế, Thế, Tô, Quốc, Bảo, Gia, Xương. Đời nay mới tới họ Vĩnh, con vua Bảo-Đại ngày sau sẽ là họ Bửu, cháu là họ Quý, vân vân... Còn bao nhiêu người cũng có chút huyết mạch nhà vua, mà không được dự vào các họ ấy đều lấy họ Tôn-thất cả.)

Còn bên nữ-phái thì chia ra : con vua là Công-chúa, con các ông hoàng là Công-tôn-nữ, rồi đến Tăng-tôn-nữ, Huyền-tôn-nữ và Tôn-nữ.)

Xem coi một lượt ngoài vườn rồi chúng tôi mới bõ người làm vườn dắt ra thuyền thăm cụ. Vì thường ngày cụ chỉ ở dưới thuyền, một tuần lễ mới lên nhà một lần thôi. Thuyền cụ đậu ở sông An-cự, quanh năm cột chỗ gốc cây (hình số 3). Thường buổi chiều mát, người đi chơi trên mé sông vẫn nghe văng vẳng tiếng một ông già đọc sách, bình văn, ấy là tiếng ở dưới thuyền cụ đưa lên vậy.

Ra tới bờ sông, người làm vườn kêu tên thì bỗng thấy ở trong khoang thuyền một đứa con nít chun ra. Trên bờ nói có người muốn xuống yết kiến cụ Sào-Nam, thì đứa nhỏ liền chống sào cho thuyền ghé vào bờ. Thuyền nhỏ, bước hơi mạnh đã thấy chòng chành ; mũi thuyền thì thấp, lối vào lại hẹp, mà thân mình thì cao, lại thêm quần tây nhỏ ống, nên chỉ phải bò vào trong khoang. Khách tới bất kỳ nên chủ-nhơn không kịp tiếp đón. Cụ với vàng bận áo dài và sai trẻ trai chiếu ngồi chơi. Ở dưới thuyền chỉ có ba người, cụ Phan và hai đứa tiểu-dòng chừng 14, 15 tuổi. Ba thầy trò ngày hai buổi nấu cơm nấu nước, còn thời giờ rảnh thì đọc sách ngâm thơ, thiệt là một cái thú vui bổ ích cho tinh thần mà không có hại cho người khác. Đều bãi trí trong ghe thì có mấy tấm ván ráp lại thành giường để làm chỗ cho thầy trò nghỉ ngơi, trên giường có

một cái ván-kỹ nhỏ, trên có mấy bộ sách chữ Hán, một cây đèn dầu, một bộ ấm chén. Ở ngoài đầu ghe thì có một cái lu nước, mấy cái hỏa lò và các đồ nấu ăn.

Cụ Sào-Nam năm nay 64 tuổi, tuy vậy mà tinh-thần còn khỏe mạnh, khí sắc còn hồng hào. Đầu cạo trọc, mặt mũi phương phi, râu rậm mà dài, bao nhiêu khí phách lộ cả trên đôi con mắt trầm-ngâm mặc-nghị.

Thấy chúng tôi xuống thăm, cụ lấy làm cảm động lắm : tay cầm tay yên lặng một hồi, tấm lòng thôn thức như tự trái tim truyền qua mạch máu. Cụ tỏ lời cảm ơn báo Phụ-Nữ có phỏng-viễn ra thăm viếng cụ, và cụ khen cách tổ-chức xếp đặt cái cơ-quan của đoàn thể nữ-lưu. Cụ hỏi chúng tôi về tình hình báo-giới trong Nam, sự học hành của các thiếu-niên nam nữ. Chúng tôi trả lời cụ xong rồi thì hỏi cụ về chuyện cái bia người liệt-nữ; cụ kể cho nghe tường tận, và cụ có nói nhiều chuyện nữa, song chúng tôi xin miễn kể. Cụ có đọc cho nghe nhiều bài thơ phú cụ làm trong khi nhàn rỗi, chúng tôi thăm khen cái tài văn-chương của cụ, và nhơn nhớ được hai bài sau đây, một bài thơ, một bài đoản thiên tiểu-thuyết, xin đăng ra để đọc-giải thưởng lãm cái văn-chương của một vị cụ phách Hán học buổi xưa.

Bài thơ nhưt :

Chuyện một đôi nhơn tình càng nhau chỉ non thề biển,
hẹn ước ba sanh, nhưng chẳng may nửa chừng kẻ mất
người còn, cuộc lương duyên lỡ dở. Người con gái có bài
than hóc lỉnh nhơn như vầy :

« Tôi thú thiệt với các chị em, tôi với cậu tôi (tiếng
« cậu đây chỉ người tình-nhân) lâu nay vẫn triển
« miên an ái, tôi không kịp chờ phụ-mẫu chỉ mạng, mới
« chước chỉ ngón, mà trót đã một gái một trai, dan díu
« đêm ngày, những chắc rằng địa cửu thiên trường, bách
« niên giai lão. Chẳng may cậu tôi tình cờ bỏ tôi mà chết
« quách, tôi chưa kịp làm lễ chánh thức kết hôn, mới
« các chị em nếm chén rượu lạt, nhưng việc đó chắc chị
« em cũng dư biết rồi, tôi chẳng còn giấu làm chi. Vậy
« tôi có bài thơ khóc cậu tôi như vầy ;

Tình linh một tiếng sét ngang lưng,

Nuốt ghen tình tơ xiết nói năng.

Mây một mờ xanh trời vẫn hắc,

Giọt chan chứa đỏ bề khôn bằng.

Thân vàng đánh cậu liều theo cát,

Dạ tuyết thôi em gởi với trăng.

Mây nửa duyên sau còn gặp gỡ,

Suối vàng cười cụ có ngày chăng.

Hồn cậu trả lời

Gặp mình mình lại thẹn cùng mình,
Ai khiến em mà vội gập anh ?
Vân nghĩ hữu chung vì hữu thủy,
Thôi thì đồng tử chẳng đồng sanh.
Trăm năm cuộc bụi dẫu hay bề ?
Một tấm lòng son sắt với danh.
Gió dữ mưa cuồng thấy kẻ nó,
Dắt nhau ta tới tận thiên-đình.

Dắt nhau ta tới tận thiên-đình,
Quyết đẹp cho yên sông bất bình.
Mặt nước em còn hồng giọt máu,
Nợ đời anh chưa trắng tay sanh.
Trăm năm thế với trời riêng đợi,
Bây trước ầu là mẹ chẳng sanh.
Mình hỏi ! mình đừng buồn bã quá,
Hồn còn mạnh khỏe phách còn linh.

Chị khóc em

(sau khi chết theo người ý-trung-nhân)

Em ơi, em vậy chị thời sao ?
Ghê gớm mà cũng tiếc biết bao !
Chung nợ cha sanh và má dưỡng,
Rẽ đường vực thẳm với bờ cao.
Ngại ngùng gió yếu mây trời mờ,
Tức tối trời say máu ứa đào.
Hồn có thiêng liêng giùm tình nhĩ,
Mẹ già em bé nghĩ dường nao ?

Mẹ già em bé nghĩ dường nao ?
Và nợ chồng con nặng biết bao ?
Nỡ dứt tình linh tay vỗ kếp,
Nhuộm trời ghê gớm máu phun đào.
Giữa trường tân khổ no cay đắng,
Trước trận phong ba nổi gió trào.
Chỉ có ngờ đâu em động thể,
Biến ngàn ấy rộng núi ngàn cao.

Đó là mấy bài thơ thất ngôn bát-cú làm theo lối liên-hoàn, vì chúng tôi thấy văn-chương đặc-sắc, hình dung được hết cái nội-cảnh trong tâm-giới, nên cao hứng biên ra để quí vị thưởng thức. Còn bài đoản-thiên tiểu-thuyết chúng tôi sẽ đăng trong một kỳ tới để khoe bày cái kiểu mẫu văn xuôi của một nhà cụ-học.

(kỳ tới sẽ tiếp)

ĐÀO-HÙNG

Thiên-chức thiêng-liêng của đàn bà

Về sự nuôi nấng và dạy dỗ con nít

III

Con nít sanh được ít bữa thì nên trồng trái ngay,
vì trồng khi nhỏ thì ít đau hơn là khi đã lớn.

Nuôi con không gì tốt bằng mẹ cho con bú, trừ ra người mẹ đau, không thể tự nuôi lấy được thì mới phải nuôi bằng sữa bò. Nuôi bằng sữa bò mà cho ăn có điều độ thì còn tốt hơn là nuôi vú, vì nuôi vú khó kiểm được vú tốt ; mà có kiểm được thì

cũng ít khi nó chịu ở nuôi con mình từ nhỏ tới lớn. Nếu phải thay đổi vú, đứa nhỏ này bú sữa này mai bú sữa khác, luôn như vậy thì hại lắm. Không những vậy mà thôi, lại còn hại về tinh thần đứa nhỏ nữa, vì những vú sữa phần nhiều là hạng vô giáo dục, con mình bú sữa nó và gần gũi nó luôn luôn, khi lớn lên sao cũng nhiễm phải những tánh xấu của nó.

Khi con nít còn nhỏ quá chưa biết gì thì cần nhưt là chăm nom, nuôi nấng cho nó mau lớn, mau mập.

Muốn biết sự ăn uống của nó ra sao thì phải coi chừng đến phần của nó luôn luôn.

Không gì cực bằng nuôi một đứa con hay đau lên đau xuống. Muốn cho khỏi cực thì nên trông coi cẩn thận ngay khi nó mạnh.

Những đồ để tắm rửa cho nó phải chải đánh, giặt nấu luôn. Móng tay móng chân phải cắt, đừng nên để dài.

Nếu nhà rộng và có thể thì nên để nó ở riêng phòng. Con nít càng nhỏ bao nhiêu càng cần phải ngủ nhiều bấy nhiêu. Lúc nó một tuổi thì giờ ngủ phải nhiều hơn giờ thức. Được hai ba tuổi thì mỗi đêm phải cho nó ngủ đủ 12 giờ ; ngày chừng 2, 3 giờ.

Con nít ngủ chung với người lớn rất là không nên vì nguy-hiểm lắm ; có khi người mẹ ngủ say đi lên, làm cho con bị ngộp.

Trừ ra lúc bú, còn thì không nên cho con nít nằm nệm và hay là nệm mỏng tay, ngậm như vậy không tốt, vì hút nhiều không khí quá, sẽ hư dạ dày. Đồ chơi cho con nít cũng phải lựa chọn thứ gì nên cho chơi hãy cho, không nên gập thứ gì cũng cho, có khi nguy-hiểm tới đứa nhỏ. Những đồ bằng thủy-tinh, sắt tây, cũng là những thứ có lòng thì không nên cho chơi ; phải kén thứ gì có thể rửa thường được mà chắc chắn và không thể làm đứt chân tay đứa nhỏ được thì hãy cho chơi, như là những đồ bằng cây, xương, ngà v. v.

Khi đứa nhỏ mới chập chững biết đi, lại cần phải trông coi cẩn-thận lắm, vì bạ chỗ nào nó cũng đi, bất kỳ cái gì nó cũng vớ lấy mà dúi vô miệng.

Thường thường từ 7 tháng đến 9 tháng nó biết bò ; từ 12 tháng đến 15 tháng thì nó đã có thể đi một mình được rồi.

Khi nó đã bắt đầu biết đi, ấy là lúc ta phải bắt đầu dạy dỗ.

Phải cần tập cho nó vào khuôn vào phép ngay từ khi đó, chớ đừng tưởng nó còn nhỏ chưa biết gì, mặc sức cho ăn càn nói bậy, đợi khi lớn mới dạy bảo thì khi đó đã muộn rồi.

« Bé không vịn, cả gầy nhảnh. » chị em nên nhớ câu tục ngữ ấy.

M^{me} Hương-Nhứt

THIỆT LÀ BIÊN-THƯỚC TÁI-SANH

Làm thuốc như ông Nguyễn-an-Cur đây
thì còn ai dám khinh nghề thuốc của Annam ta nữa?

Một lời khen, một tiếng chê, không phải là dễ gì; chúng tôi lâu nay vẫn lấy điều ấy làm thận-trọng lắm. Bởi vậy cho nên khi nào muốn chê khen điều gì hay việc của ai, chúng tôi phải xét tra rõ ràng hay là tai nghe mắt thấy rồi mới viết, chớ chẳng dám như ai chê liều khen bướng, hoặc vì thù hằn hoặc vì bạc tiền, mà coi dư-luận như không có.

Hôm nay chúng tôi khen ông Nguyễn-an-Cur là một ông thầy thuốc Annam ở tại Hocmon và tặng ông là: Biên-thước tái-sanh.

Ông Nguyễn-an-Cur? Tưởng là ai chớ ông thì ở Nam-kỳ đây còn mấy người không biết mà phải khen.

Nhưng không khen không được. Phận sự nhà làm báo, thấy điều hay nghề giỏi của đồng-bào được xuất chúng như vậy, có lẽ nào lại làm thinh cho dưng.

Hôm ngày 18 Septembre vừa rồi, lúc 9 giờ sớm mai, tôi đang ngồi ở bàn giấy tại báo-quán thì một người bạn đến cho hay rằng: « Bà Trần-hữu-Độ bệnh nặng sắp chết. »

Tôi sững-sờ về cái tin báo thình lình này, vội vàng chạy lại nhà thương của ông Docteur Tung ở đường Mac Mahon, là chỗ bà Độ nằm dưỡng bệnh.

Bệnh như nằm rên la đau đớn, cái bụng thì sưng lên thật lớn. Hỏi ra mới biết bệnh như vì đẻ tại một nhà hộ-sanh ở đầu Cầu-kho của mẹ Năm mụ Sáu nào đó; họ bỏ-thờ đại dột, để đến nỗi sốt nhau, tới nay là 7 ngày rồi cho nên bệnh mới nguy như vậy.

Ông Trần-hữu-Độ thuật rõ cho tôi nghe rằng: Ông đang ở Vũng-Liêm, hay tin bà bệnh nặng, khi ông lên tới thì đã 4 ngày rồi; thấy bệnh nguy cấp quá tức ông chớ vô nhà thương Chợ-rẫy.

Bệnh nặng lắm nên quan thầy ở nhà thương ấy cũng không thể làm gì được, chỉ còn có phương mỗ, nhưng ông nói thì cũng chết, vì bệnh như sưng đã yếu lắm. Rồi ở đó 2 hôm, bệnh càng ngày càng thêm nặng, anh em bạn định rồi mới đem ra đường-đường Annam của ông Docteur Tung đặt gần gửi cho tiện. Ở đây 2 ngày, tuy đã được người bắt lồng săn-sóc mà bệnh cũng cứ thêm hoải, mười

phần thấy chết cả chục. Ông Trần-hữu-Độ bèn chạy đi mượn tạm một căn phố ở Cầu-kho rồi đem bệnh như về ở đó đợi chờ giờ. Bà con ai nấy đã đi lo về sự chôn cất, chớ thiệt là không còn biết làm sao. Từ lúc đem bệnh như về phố thì thuốc men, thầy mụ đủ thứ, đủ phương, nghĩa là cầu may, chớ không còn kể sống. Như vậy cho tới trọn 2 ngày nữa, cộng là 9 ngày rồi mà tiền mất tật thêm, bụng càng ngày càng lớn, các bộ phận dưới thì bị bí-lắc hết, hơi nó dồn lên tới ngực, chỉ còn hơi-hóp thở ra, mà thở cũng không được.

Tình - cảnh đau đớn xốn-xang quá, khi đến thăm, tôi trông thấy thiệt là động lòng, mới định phải làm thế nào cho bệnh-nhơn bớt đau đớn khó chịu và người nhà bớt thương tâm, nên tôi bèn đi rước một ông lương-y bốn-quốc. Tôi tỏ thiệt với ông lương-y ấy là bệnh sắp chết, chỉ xin ông chích cho vài mũi như thuốc morphine, đặt cho bệnh-nhơn bớt đau đớn rên la mà thôi.

Khi ông thầy thuốc đi cùng tôi tới chích cho bệnh-nhơn thì ông cũng định rằng: có lẽ bệnh-nhơn còn được một bữa nữa thì sẽ tắt nghỉ.

Chích rồi ông lương-y ra về, vì tình anh em, ông chỉ cho tôi một dĩa di chót, là còn có ông Nguyễn-an-Cur; nếu ông Nguyễn cứu thì chắc còn có hy-vọng lắm.

Liền đó tôi thẳng xe lên Hốc-môn; lên tới nơi thì đã khuya, lại nhằm lúc ông Nguyễn có việc nên tôi chỉ kể chứng bệnh cho ông nghe rồi ông cho toa mà thôi, chớ không xuống thăm bệnh như dưng.

Bệnh đang hấp-hối chờ-giờ hình như ngộp hơi, thở ra không được, mà khi thuốc sắc rồi, uống vào được chừng 15 phút, thì đã có mời thuyền giã 1 q được cả giấy, thở được thông, con người coi khoẻ lại. Uống hết thang thuốc đó, tới sáng thì đi sống được; lúc này cái chết đã biến mất.

Trở lên cho ông hay, ông cho toa khác, về lấy thuốc, uống được hai thang thì càng thấy thuyền-giã nhiều, bụng lần lần xẹp nhỏ, đi sống đờ đờ luôn luôn. Cứ theo lời của ông dặn mà săn-sóc thuốc men, bệnh nặng như núi Thái-sơn,

huống uống mới trong 3 ngày mà người bệnh đã tự ngồi dậy được. Uống thêm ít thang, khi được 7 ngày thì không còn là người bệnh nữa, đi ra và được như thường. Tôi nghĩ nếu quả thiệt có thuốc tiên thì cũng hay chừng đó, chớ không thể hơn được. Một điều đáng khen hơn nữa là từ khi đầu thang cho tới khi bệnh-nhơn mạnh, ông Cur chưa bước ra khỏi nhà, chưa biết mặt người bệnh ra thế nào.

Mấy nhà danh-y, như bên Nam-học thì ông Ngô-trung-Tin, ông Đặng-thúc-Liên, bên Tây học thì ông Docteur Nguyễn-văn-Nhã, và mấy ông thầy thuốc nữa là những người đã mục-kích bệnh nguy-cấp này, khi hay tin bệnh-nhơn được mạnh thì ai nấy đều lấy làm lạ và hết sức khen phục ông Cur là ông thánh thuốc.

Sẵn gặp một dịp có bằng cứ hiển-nhiên như vậy, chúng tôi xin các nhà y-học ta, nên lưu-ý mà nghiên-cứu những phương thuốc mẫu-nhiệm của nước nhà.

Xin đừng quá thiên về cái ánh-sáng của y-học Âu-Mỹ mà để cho lừa mắt mình, rồi mỗi việc mỗi món, đều cứ cúi đầu phục của người là hay, là giỏi, và khinh rẻ của mình là dở là tồi.

Tôi đã từng thấy có nhiều nhà tân-học hề nghe ai khen, ai phục điều hay, nghề giỏi của đồng-bào thì họ nhứt định không chịu mà còn ra ý cười nhạo nữa. Có khi họ lại bảo rằng: việc làm cầu may, chớ có học-hành là bao nhiêu, tốt nghiệp trường nào, bằng cấp mấy cái mà nói là hay là giỏi?

Những người như vậy là không biết phục thiện.

NGUYỄN-ĐỨC-NHẬN

Ấy đó, Annam làm thuốc mà như ông Nguyễn-an-Cur đây, thì còn ai dám khinh rằng thuốc Annam dở? Một phương thuốc cải tử huân sanh như thế có nên truyền-bá cho hơn gian chăng?

Bên-báo còn đang yêu cầu ông Nguyễn-an-Cur cho đăng phương thuốc của ông lên mặt báo mà công hiến cho đời.

PHÉP BIÊN CHÉP

SỔ SÁCH BUÔN BÁN

là một quyển sách chẳng những có ích cho các nhà buôn mà thời dân. Những người muốn kiếm số làm trong các hãng buôn cũng nên đọc sách ấy. Thơ và mandat để cho tác giả là:

Monsieur Đỗ-văn-Y

Quản-lý công-ty An-Hà Ấn-quán CANTHO
(Cochinchine)

Mấy lời phản-trân về bài Xả-hội Việt-nam ở Hương-cảng đăng trong báo P.N.T.V. số 68

Về bài Xả-hội Việt-nam ở Hương-cảng đã đăng trong báo này kỳ số 68, tuy ở cuối bài tôi đã ngỏ qua chút nỗi lòng, song còn có nhiều độc-giả hiểu lầm mà cho là tôi ác cảm gì với đồng-bào, hoặc ghét ghen với mấy ông trị-sự trong hội Thán-Ái, bởi vậy nên tôi lại phải phản-trân mấy lời nữa ra đây, mong quý vị xét cho.

Bài ấy đoạn nói về hạng sang học và hạng đi buôn thì tôi cứ căn-cứ vào số-dòng và sự thực mà nói, tưởng ý nghĩa cũng bất ngoại là: cổ-dòng và khuyến-khích. Về hai chỗ đó không cần phải nói lại ra đây làm gì nữa, chỉ xin nói hai đoạn dưới mà cá-nhân tôi có can-thiệp đến, là hạng đi làm và hội H. C. A. T. A.

Đoạn nói về hạng đi làm tôi có kể ra một vài sự khuyết điểm của một số đồng-dòng-bào ta bên ấy, không phải vì có ác cảm gì mà tôi bới móc ra như thế, mà chỉ vì sợ: « Con sâu bọ dẫu nổi canhe, và cũng muốn mong cho kẻ đồng-bào mình không vì những sự khuyết-diểm đó mà đến nỗi phải giảm mất tư cách làm người. Nhưng nói cho đúng ra thì những người ở bên ấy kể cũng có được năm bảy người tử tế đúng đắn, chớ không phải hết thảy đều hư hỏng cả đâu. Tôi sợ rằng nói như bài trước thì không gây gợn, có người hiểu lầm mà hóa ra trái với sự thực.

Đoạn nói về hội Annam Thán-Ái, quãng đầu tôi chỉ có ý than phiền các ông ấy rằng: « Một hội có ít hội-viên như thế thì bầu làm gì nhiều đến 11 ông trị-sự; việc hội tưởng năm bảy người trông coi cũng đủ, còn ngoài ra chỉ là làm vi, làm phỗng đó thôi chớ có được cái ích gì! Chứ ý của tôi là cốt bày tỏ một vài sự khuyết-diểm của ban trị-sự ra mà thôi, chớ thiệt thì các ông ấy cũng đã làm được mấy việc có ích cho đồng-bào như: quyền tiền giúp nạn-dân; cứu giúp người bị lỡ bước; tổ-chức thư-viện; mở lớp dạy trẻ học quốc-ngữ... Tưởng cũng nên nói thêm rằng các việc có ích đó, phần nhiều đều do tay hai viên thư-ký của hội chủ-trương cả.

Còn nói về công-quỹ hội và những việc tiêu-xài tốn-phí, đó là tôi có ý than phiền rằng: « Vì hội đã nghèo nên cầu phải tận-tiện để cho có đồng tiền, chớ không phải có ý bảo các ông ấy tự lộn gi, vì những món mà các ông ấy tiêu thì lao-giờ cũng có số sách và giấy tờ cần thận, cuối năm có làm biên-bản, ngoài đại hội-dòng duyệt ý rồi, còn đem lên cho quan Lãnh-sự chứng nhận nữa.

Nếu có kẻ nghĩ cho tôi ghen ghét gì ai, thì tôi cũng nên nói thêm vào đây rằng: Năm ngoái (1929) gặp khi có chân phó-thư-ký của hội khuyết, các ông ấy có bầu cho tôi vào đó, nhưng tôi từ chối để tránh những sự bình-phẩm nọ kia, bởi vì đã có một đôi khi, tôi tỏ bày ý kiến đối với việc hội và có viết cả bài đăng báo để cổ-dòng cho hội nữa.

Hội Thán-Ái này có quan Lãnh-sự Pháp đỡ đầu cho, nên khi bài của tôi sang, các ông trị-sự hội T. A. có đem lên trình để ngài biết; ngài có cho gọi tôi lên để phản-trân mọi lẽ thiệt hơn về bài đó, tôi thấy ngài có bụng tốt, lại hằng để ý bình-vực giúp đỡ người Annam luôn, nên nghe ngài nói tôi cũng lấy làm cảm-phục.

Tôi phải viết thêm mấy hàng này là vì tôi thiệt tình, không muốn cho độc-giả hiểu lầm và ngộ nhận.

ĐỖ-VĂN-THIỆN

Một lời giáo-dục của người An-đô TRƯỜNG HỌC "TRONG RỪNG" CỦA ÔNG TAGORE

Ông Tagore, nhà thi-sĩ Ấn-độ, nổi tiếng khắp cả hoàn-cầu, tưởng không cần giới-thiệu chi cho nhiều, thì đồng-bào ta cũng đã từng thấy mặt hay là nghe tiếng rồi. Thấy mặt là vì hồi năm ngoái, ông ở Nhựt-bồn về, có ghé qua Saigon ta mấy hôm, có diễn-thuyết ở nhà hát tây và đi thăm chỗ này chỗ kia, đồng-bào ta hoan-nghinh một cách kinh-cần. Nghe tiếng là vì trên báo này cùng các báo khác đã giới-thiệu rất nhiều về học-vấn tư-tưởng của tiên-sanh; thứ nhất là báo này giới-thiệu nhiều hơn hết, và lại trong mấy ngày ở Saigon, có một bữa tiên-sanh ghé lại thăm báo-quán Phụ-nữ Tân-văn và mua ở cử-hàng của bôn-báo chủ-nhiệm một cái khăn đóng và một cái áo dài đen, để bạn theo kiểu y-phục An-nam; ấy là một ngày về vang cho bôn-báo và về vang cho quốc-phục ta, không khi nào quên được. Ngưỡng-mộ tiên-sanh mà không biết tới cái trường đại-học của tiên-sanh lập ra ở Ấn-độ, thì còn là một điều thiếu-sót.

Ngày nay, Phụ-nữ Tân-văn nói về trường đó.

Ở ngay tỉnh Bengale là quê-hương của tiên-sanh, tiên-sanh lập ra một trường đại-học, cách sắp đặt ở trong thiết là hoàn-toàn, cách giáo-dục thiết là có ích cho sự thật-dụng. Trường ấy, tiên-sanh vào hàng các trường đại-học có tiếng nhất trong thế-giới. Nguyên cái tên nhà trường ấy là Santiniketan School, lấy ý rằng trường ấy là trường đại-học cho cả thế-giới. Song vì trường lập ra giữa rừng cây, học-sanh ngồi học ngay ở dưới bóng cây, trên bãi cỏ, cho nên người ta mới kêu là trường Đại-học lập ra ở "trong rừng". Trường lập ra gần 30 năm nay, đối với văn-hóa nước Ấn-độ và cả

văn-hóa thế-giới ngày nay có quan-hệ lớn lắm.

Tiên-sanh tự nghĩ rằng mình hồi nhỏ đi học bị cái cách-thức nhồi học-trò vào trong lớp mà dạy, là có hại cho tinh-thần tư-tưởng nhiều lắm. Bởi vậy tiên-sanh mới nghĩ ra cách giáo-dục ở chỗ tự-nhiên của vô-trụ; lấy cảnh đại-tự-nhiên để làm chỗ cho người ta nghiên-cứu học-vấn thì óc mới mở mang và chỉ mới to lớn được. Tiên-sanh hết sức phản-đối những cách phát phần hưởng ở các nhà trường, vì những cách ấy, tho

ý tiên-sanh, là cách lờ gạt người ta.

Trường đại-học "trong rừng" của tiên-sanh, theo như cái tên của nó đã bày tỏ ra đó, lập ra giữa một chỗ thiết là thâm-u tịch-mịch, cây cối um tùm, đường đi bằng phẳng, bốn phía toàn là đồng ruộng, bát ngát mình mông. Ở đó chỉ nghe có tiếng gió thổi, lá rơi, là tiếng gió động, để phá cái tịch-mịch trong giây lát mà thôi; còn thì lặng lẽ, êm dềm, thanh-cao, mát mẻ, không có cái gì làm xôn xao lòng người cho được.

Từ khi lập ra cho tới nay, đã nhiều lần sửa đổi.

Mỗi khi tiên-sanh qua du-lịch Âu Mỹ, là chủ ý xem xét các trường đại-học của người ta, có điều gì hay, là tiên-sanh về thêm vào cho trường của mình, kỳ cho được hoàn-toàn phát đạt. Lúc trước, trường này chỉ nhận có học-sanh Đông-phương mà thôi, bây giờ cũng có nhiều học-sanh Tây-phương, vượt biển qua học nữa.

Buổi học, thì học-sanh ngồi xung quanh dưới một gốc cây lớn, có bóng rườm rà mát mẻ. Học rồi thì nam-nữ học-sanh đi dạo chơi trong rừng, để cho thiếu-nam thiếu-nữ, nhắm nhía cái cảnh tự-nhiên, hít-hấp cái khí tự-nhiên, un đúc cho



Tagore tiên-sanh đang ngồi giảng sách cho học-trò, mấy người nam-nữ học-sanh đứng ngồi xung quanh đều là những đệ-tử cao-túc của tiên-sanh cả.

lâm-hồn, nếm cái mùi thơ, bước vào cõi thơ vậy. Ngày nào cũng vậy, tới lúc bóng mặt trời đã ngã về tây, ấy là lúc cả thấy các trò đều trấn định tâm thần, làm một cuộc "tự xét mình", chừng 15 phút đồng hồ. Trong những cái phút đó, có lúc thì bình-phẩm một bài thi của Tagore tiên-sanh, có lúc thì bàn bạc về một cái vấn-đề triết-lý; nếu lúc không có thì để bình-phẩm, không có vấn-đề triết-lý để bàn, thì ai nấy đều lặng thinh trong 10 phút đồng hồ, để tu-dưỡng cái thân tâm của mình lại, tự xét mình coi nội ngày ấy, mình làm việc nào nên, việc nào hư, điều gì phải, điều gì quấy. Lúc đó chính là lúc khiến cho người ta mở lòng tự-giác ra, để bước vào đất liền cõi thánh vậy.

Tới tối, thì thấy trò lại tụ họp vào một chỗ, để phẩm bình những vấn đề thuộc về chánh-trị và văn-học. Buổi này, nhiều khi chính Tagore tiên-sanh ngồi giảng.

Trường đại-học chia ra làm 4 ban: Một ban chuyên khảo về cái văn-hóa của nước Ấn-độ sẵn có, một ban về văn-học và âm-nhạc; còn hai ban nữa thì là Đại-học và Trung-học. Ông Tagore, chủ ý hơn hết là dạy cho học trò biết khôi phục lại cái văn-hóa cổ thời của nước Ấn-độ, song vậy mà học-sanh đối với mọi việc tiến-hóa đời nay, cũng hiểu biết một cách sâu xa lắm. Còn như nghiên-cứu về thế-giới, thì trường này chủ-trương rằng chỉ có sự "hiểu biết lẫn nhau" và sự "hòa bình", là hai cái pháp-môn khiến cho thiên-hạ êm ái tốt đẹp đáng thời.

Học-sanh trong trường, người Ấn-độ là phần nhiều, người Trung-hoa, người Nhựt-bồn cũng không ít, và có cả người Tây-dương nữa. Học-sanh phần nhiều đều bạn theo y-phục Ấn-độ.

Sở dĩ tiên-sanh lập ra trường này, là bởi tiên-sanh tin rằng sự giáo-dục phải để cho tâm-linh



Quang-cảnh [học-sanh] ngồi học ở giữa trời và trên mặt cỏ.



Mấy cô nữ-học-sanh đang ngồi học ở trong thư-phòng của nhà trường.

thần-trí của con người được tự-do mở mang mới được. Chắc rằng lối giáo-dục ấy nay mai sẽ mở khắp hoàn-cầu, chứ cái lối giáo-dục bó-buộc trong nhà trường lớp học như bây giờ, không khỏi có ngày tiêu-diệt. Gần đây ở Âu Mỹ, thường mở lớp học cho con nít học ngay ngoài giữa trời (école en plein air), chính là bắt chước lối trường học "trong rừng" của Tagore tiên-sanh vậy.

Áo mưa tốt nhất chỉ có hiệu
The DRAGON

Dùng tới cũ tới rách
cũng không trở màu
Hễ thấy ai mặc cái áo mưa nào mà mình
đẹp ý thì đó là áo hiệu THE DRAGON



Kích tắc đã thiết vừa vặn cho Annam
ta dùng. Có đủ cỡ rộng hẹp dài vắn ở
xa mua xin nhớ chỉ rõ trong thư bề dài
và vòng cái ngực.

Giá: một áo..... 24 \$
Thư (Grand Luxe)..... 28 \$
Trừ bán sỉ và bán lẻ tại hiệu:
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Nº 42 Rue Catinat - SAIGON

PHÉP LÀM VĂN

BÀI THỨ III

Cách đặt động-từ

Động-từ (*verbe*) của tiếng ta, theo tự-nhiên, không có chia ra cách (*mode*) và thì (*temps*), ấy là một sự giản-tiện dễ chịu lắm. Tuy vậy, ngôn-ngữ là biểu-hiệu của tư-tưởng, trong tư-tưởng đã có phân-biệt sự hành-dộng ra nhiều cách và không phải đồng một lúc, thì nói ra nơi miệng, cái ngữ-khi cũng phải nhưn đó mà thay đổi. Sự phân-biệt và thay-đổi ấy, tiếng Pháp thì ở tại cách và thì của động-từ; còn tiếng ta, động-từ không có hai cái đó, cho nên phải nhờ trợ-dộng-từ (*adverbe*) mà phân-biệt. Điều này quan-hệ lắm, sẽ nói riêng ở bài về trợ-dộng-từ. Đây chỉ nói một vài điều nên biết về cách đặt động-từ mà thôi.

1. **Động-từ kép.** — Động-từ có đơn và kép: Đơn là một tiếng; kép là hai tiếng. Thường thường động-từ kép là bởi đơn mà sanh ra. Như ăn sanh ra ăn-tham, ăn-gian, ăn-lời, ăn-cắp v.v.; đi, sanh ra đi-quá, đi-lại, đi-theo, đi-dày v.v..

Ấy là do sự nảy-nở của văn-tự bằng một cách cực chẳng-dã. Bởi vì những sự hành-dộng nào có ý giống nhau, không hơi đâu đặt thêm tiếng mới, thì người ta lấy một tiếng cũ làm cốt, rồi thêm một tiếng khác nữa thành ra động-từ kép, để chỉ nghĩa cho sự hành-dộng ấy. Vậy những động-từ ấy có nghĩa khác nhau là tại cái tiếng thêm vào, mà có ý giống nhau là tại cái tiếng làm cốt.

Lấy một chữ bất làm thí dụ: Chữ bất có nhiều nghĩa, nhưng đại-ý của nó là cưỡng-bách kẻ khác theo ý mình. Do đó mà sanh ra bất-bớ, bất-buộc. Bất-bớ (*arrêter*), bất-buộc (*obliger*) có nghĩa khác nhau, nhưng cũng đều có ý cưỡng-bách kẻ khác theo ý mình cả.

Tôi nói đến chỗ gốc của động-từ như vậy, cốt muốn người ta nhìn thấy chỗ đó, thì trong khi dùng động-từ, sẽ phân-minh cái nghĩa và cái ý của nó, mà không đến nỗi lầm-lộn. Vì thấy nhiều người dùng chữ bất-buộc cũng như chữ bất-bớ, tôi biết rằng tại họ chưa hiểu đến gốc.

Khi nào mình dùng một động-từ mà nhận quả nó là động-từ kép thì thế nào cũng phải cho một cái ngang-nối (*trait d'union*) giữa hai tiếng. Nếu không có ngang-nối thì nhiều khi có thể lầm được là hai động-từ. Và lại những động-từ kép ấy tùy hai tiếng mà kỳ-thiết có một mà thôi.

Thứ dịch những động-từ ấy ra tiếng Pháp thì biết. Như đi-lại tức là *fréquenter* và *repasser*; ăn-cắp tức là *voler*.

2. **Động-từ kép có khi không liền nhau.** — Những động-từ kép như là lấy làm cho là, làm ra, có khi không liền nhau, là khi lợi một danh-ừ vào giữa động-từ ấy. Như nói: Tôi lấy nghề vẽ làm thích lắm; nó cho việc ấy là khó; người này làm mình ra thông-thái.

Gặp khi ấy, không được kể nội chữ lấy, chữ cho, chữ làm là động-từ, mà phải kể luôn cả chữ lấy làm, chữ cho là, chữ làm ra là động-từ kép. Bởi vì cũng có khi dùng được động-từ ấy liền nhau như vậy: Tôi lấy làm thích lắm nên không biết chán; nó cho là quan-hệ nên phải nói với anh; người này làm ra thông-thái mà kỳ-thiết là đối-nát. Những khi nói như vậy, phải hiểu ngầm rằng trong mỗi một động-từ đó có ẩn một danh-từ hoặc đại-danh-từ. Như nói tôi lấy làm thích lắm, tức có ý là: tôi lấy sự gì đó làm thích lắm.

Tôi cắt nghĩa điều trên đây vì thấy nhiều người dùng những chữ ấy vào nhiều chỗ không đáng dùng, như là chữ lấy làm. Nhiều khi đáng nói tôi vui mừng lắm, mà họ lại nói tôi lấy làm vui mừng lắm. Như vậy, tỏ ra rằng họ không nhận thấy chữ lấy làm là một động-từ. Nói tôi lấy làm vui mừng, chỉ nghĩa là mình nghĩ trong ý mà thấy là đáng vui mừng; còn nói tôi vui mừng, nghĩa là vui mừng tỏ ra sắc mặt.

3. **Sự bớt chữ-ngữ trên động-từ.** — Theo văn-pháp thì một câu (*phrase*) có khi chỉ một mạng đề (*proposition*), mà cũng có khi gồm nhiều mạng đề. Mỗi một mạng đề có ba phần, là: chữ-ngữ (*sujet*), động-từ (*verbe*), và tân-ngữ (*attribut*). Nhưng trong khi đặt câu mà cứ mỗi một mạng đề phải có một chữ-ngữ, thì thành ra lặp đi lặp lại, phiền quá, nên có nhiều mạng đề người ta bớt chữ-ngữ đi.

Cái sự bớt chữ-ngữ ấy quan-hệ lắm: nếu bớt không đúng pháp thì hóa ra hỏng cả câu. Đại-phạm câu nào có nhiều mạng đề thì trong đó phải có mạng đề chánh (*proposition principale*) và mạng đề phụ (*proposition subordonnée*). Muốn bớt chữ-ngữ thì nên bớt trong mạng đề phụ;

hớ trong mạng đề chánh thì không được bớt. Và lại, có nhiều mạng đề phụ cần phải bớt chữ-ngữ đi, bằng không thì cái ý trong câu tràn-lan ra, không qui-trọng lại cái chỗ đáng qui-trọng. Cho nên, bớt chữ-ngữ trong những mạng đề phụ, chẳng những vì tránh sự lặp đi lặp lại thối đầu, mà cũng làm cho cái ý cốt của mình động lại và nảy ra trong mạng đề chánh.

Ví dụ nói: Khi tôi đi ngang qua nhà ông ấy, tôi thấy ông ở trong nhà đi ra; hay là nói: Tôi có vào nhà ông ấy mà tôi không thấy ông ở nhà. Thế thì nên bớt đi một chữ tôi (chủ-ngữ) trong mỗi câu mà nói rằng: Khi đi ngang qua nhà ông ấy, tôi thấy ông ở trong nhà đi ra; và nói: Tôi có vào nhà ông ấy mà không thấy ông ở nhà.

Đó, trong câu thứ nhất, cái mạng đề phụ ở trước mà cái chánh ở sau, cho nên phải bớt chữ tôi trong mạng đề trước; còn trong câu thứ nhì, cái mạng đề chánh ở trước mà cái phụ ở sau, cho nên phải bớt chữ tôi trong mạng đề sau. Nếu trái lại, bớt chữ tôi sau trong câu thứ nhất và chữ tôi trước trong câu thứ nhì, thì cả hai đều hỏng.

Bởi vì, câu thứ nhất, mạng đề sau là mạng đề chánh, ý mình muốn tỏ ra sự có gặp ông ấy, ý ấy là ý cốt; còn cái mạng đề trước chẳng qua là đối-thuyết, để tỏ thêm cho biết gặp lúc nào chỗ nào mà thôi. Nếu để cả hai cái chữ-ngữ trong hai mạng đề thì thành ra hai cái công-dụng (*actions*) bằng nhau, không có bên khinh bên trọng, không tài nào nảy ra cái ý chánh được. Mà còn nhẽ bớt cái chữ-ngữ trong mạng đề chánh, thì lại thành ra giảm mất cái công-dụng của nó, trái với ý cốt của mình, hóa nên hỏng câu.

Hiểu câu thí-dụ thứ nhất rồi, chắc hiểu câu thứ nhì. Trong câu này cốt phân-chứng cho người ta biết mình có vào nhà ông ấy, ý ấy là ý cốt, mạng đề ấy là mạng đề chánh, nên không thể bớt chữ-ngữ của nó được.

Cách bớt chữ-ngữ này là hay lắm, đã làm cho gọn câu, lại làm cho rõ ý nữa. Trong khi viết, mình nên có ý nhắm chỗ nào đáng dùng cách ấy thì dùng. Chỗ nào đáng dùng cách ấy mà không dùng, thật là uổng.

Theo như tiếng Pháp, thì cách đặt này tức là về « *mode participe* », gồm cả « *temps présent ou passé* ». Tôi thấy hình như trong ngôn-ngữ ta từ xưa không quen lối nói như vậy. Kể chuyện thì kể từ đầu đến cuối suông duẩn-duỗi, cho nên câu văn cứ phằng-lì mà ít có biến-hóa, nhiều khi lại không nảy được ý nữa. Ví như nói: Tôi đương đi giữa đường, tôi gặp lính hối giấy thuế; hay là: Tôi ăn cơm rồi, tôi sẽ đi chơi. Ấy là kiểu

nói của ta đó. Tôi tưởng cái lối nói ấy vụng về lắm, ta nên bỏ đi; gặp khi như vậy, nên bắt-chước lối nói của tiếng Pháp: câu trên dùng « *Participe présent* », nói: Đương đi giữa đường, tôi gặp lính hối giấy thuế; câu dưới dùng « *participe passé* », nói: Sau khi ăn cơm, tôi sẽ đi chơi.

4. **Bị-dộng-từ có hai thể đặt.** — Bị-dộng-từ (*verbe passif*) trong tiếng ta có hai thể đặt, tùy ở điều xảy tới có vừa lòng hay không vừa lòng cho kẻ nhận lấy. Vừa lòng thì dùng chữ được; không vừa lòng thì dùng chữ bị. Như nói: Tôi được khen; tôi bị đánh. Được khen là sự vừa lòng; bị đánh là sự không vừa lòng.

Sự này hình như cũng là một cái dấu đặc-biệt của tiếng Việt-Nam. Là làm nếu vậy chẳng là đem tâm-lý-học mà lập ra luật bất-văn-pháp phải nhận? Mà thật vậy. Người ta nói được quan Thông-đốc mới tới dinh ngài, chứ không hề nói bị mới bao giờ; nói bị tòa-án đòi, chứ không hề nói được đòi bao giờ. Như vậy, tỏ ra rằng trong tiếng Việt-Nam cũng nhìn cho sự quan Thông-đốc mới là sự danh-dự, sự vừa lòng; còn sự tòa-án đòi là sự bất-danh-dự, sự không vừa lòng.

Trong văn có dùng bị-dộng-từ là sự ích lợi lắm. Vì nó đã làm cho thay đổi cách nói đi, lại gặp chỗ đáng kín ý thì nó cũng làm cho kín ý được nữa. Song lối nói của ta xưa nay cũng ít dùng bị-dộng-từ, mà hầu như cứ dùng tha-dộng-từ (*verbe actif*) luôn luôn. Ai không tin, hãy đem những bài bằng tiếng Pháp đã dịch ra tiếng ta mà soát lại, sẽ thấy những chỗ trong nguyên-bản dùng bị-dộng-từ thì dịch-bản đổi làm tha-dộng-từ. Ấy vì trong tiếng ta không quen dùng bị-dộng-từ, dịch-giải lấy làm ngược miệng mà đổi đi.

Ta nên bắt-chước tiếng Pháp mà dùng bị-dộng-từ thì được tiện-lợi nhiều bề. Như tiếng Pháp nói rằng: Bị áp-chế, thợ nổi lên phản-kháng; ấy là gặp chỗ muốn kín ý, chỉ nói thợ bị áp-chế mà thôi, chứ không nói ai áp-chế. Song theo tiếng ta thì sẽ nói: Chủ áp-chế thợ, thợ nổi lên phản-kháng. Như vậy thì thành ra lời văn thật-thà trống-trải quá. Cái chỗ số-đoán của văn ta là tại chỉ dùng tha-dộng-từ mà không biết dùng bị-dộng-từ, ta nên biết mà cải lương đi.

PHẠM-KHOI

Bạn đồng-nghiep « NÔNG CÔNG THƯƠNG », ở ngoài Bắc mới chính đến lại. Cách xếp đặt bây giờ coi khá lắm: bài vở lựa chọn có phần kỹ hơn trước; báo lại in bằng giấy tốt, khổ rộng, và in rất khéo.

PHÉP LÀM VĂN

BÀI THỨ III

Cách đặt động-từ

Động-từ (*verbe*) của tiếng ta, theo tự-nhiên, không có chia ra cách (*mode*) và thì (*temps*), ấy là một sự giản-tiện dễ chịu lắm. Tuy vậy, ngôn-ngữ là biểu-hiệu của tư-tưởng, trong tư-tưởng đã có phân-biệt sự hành-dộng ra nhiều cách và không phải đồng một lúc, thì nói ra nơi miệng, cái ngữ-khí cũng phải nhưn đó mà thay đổi. Sự phân-biệt và thay-đổi ấy, tiếng Pháp thì ở tại cách và thì của động-từ; còn tiếng ta, động-từ không có hai cái đó, cho nên phải nhờ trợ-dộng-từ (*adverbe*) mà phân-biệt. Điều này quan-hệ lắm, sẽ nói riêng ở bài về trợ-dộng-từ. Đây chỉ nói một vài điều nên biết về cách đặt động-từ mà thôi.

1. **Động-từ kép.** — Động-từ có đơn và kép: Đơn là một tiếng; kép là hai tiếng. Thường thường động-từ kép là bởi đơn mà sanh ra. Như ăn sanh ra ăn-tham, ăn-gian, ăn-lời, ăn-cắp v.v.; đi, sanh ra đi-quá, đi-lại, đi-theo, đi-dày v.v..

Ấy là do sự nảy-nở của văn-tự bằng một cách cực chẳng-dã. Bởi vì những sự hành-dộng nào có ý giống nhau, không hơi đâu đặt thêm tiếng mới, thì người ta lấy một tiếng cũ làm cốt, rồi thêm một tiếng khác nữa thành ra động-từ kép, để chỉ nghĩa cho sự hành-dộng ấy. Vậy những động-từ ấy có nghĩa khác nhau là tại cái tiếng thêm vào, mà có ý giống nhau là tại cái tiếng làm cốt.

Lấy một chữ bất làm thí dụ: Chữ bất có nhiều nghĩa, nhưng đại-ý của nó là cưỡng-bách kẻ khác theo ý mình. Do đó mà sanh ra bất-bớ, bất-buộc. Bất-bớ (*arrêter*), bất-buộc (*obliger*) có nghĩa khác nhau, nhưng cũng đều có ý cưỡng-bách kẻ khác theo ý mình cả.

Tôi nói đến chỗ gốc của động-từ như vậy, cốt muốn người ta nhìn thấy chỗ đó, thì trong khi dùng động-từ, sẽ phân-minh cái nghĩa và cái ý của nó, mà không đến nỗi lăm-lộn. Vì thấy nhiều người dùng chữ bất-buộc cũng như chữ bất-bớ, tôi biết rằng tại họ chưa hiểu đến gốc.

Khi nào mình dùng một động-từ mà nhận quả nó là động-từ kép thì thế nào cũng phải cho một cái ngang-nối (*trait d'union*) giữa hai tiếng. Nếu không có ngang-nối thì nhiều khi có thể làm được là hai động-từ. Và lại những động-từ kép ấy tuy hai tiếng mà kỳ-thiết có một mà thôi.

Thứ dịch những động-từ ấy ra tiếng Pháp thì biết. Như đi-lại tức là *fréquenter* và *repasser*; ăn-cắp tức là *voler*.

2. **Động-từ kép có khi không liền nhau.** — Những động-từ kép như là lấy làm cho là, làm ra, có khi không liền nhau, là khi lợi một danh-ừ vào giữa động-từ ấy. Như nói: Tôi lấy nghề vẽ làm thích lắm; nó cho việc ấy là khó; người này làm mình ra thông-thái.

Gặp khi ấy, không được kể nội chữ lấy, chữ cho, chữ làm là động-từ, mà phải kể luôn cả chữ lấy làm, chữ cho là, chữ làm ra là động-từ kép. Bởi vì cũng có khi dùng được động-từ ấy liền nhau như vậy: Tôi lấy làm thích lắm nên không biết chán; nó cho là quan-hệ nên phải nói với anh; người này làm ra thông-thái mà kỳ-thiết là đối-nát. Những khi nói như vậy, phải hiểu ngầm rằng trong mỗi một động-từ đó có ẩn một danh-từ hoặc đại-danh-từ. Như nói tôi lấy làm thích lắm, tức có ý là: tôi lấy sự gì đó làm thích lắm.

Tôi cắt nghĩa điều trên đây vì thấy nhiều người dùng những chữ ấy vào nhiều chỗ không đáng dùng, như là chữ lấy làm. Nhiều khi đáng nói tôi vui mừng lắm, mà họ lại nói tôi lấy làm vui mừng lắm. Như vậy, tỏ ra rằng họ không nhận thấy chữ lấy làm là một động-từ. Nói tôi lấy làm vui mừng, chỉ nghĩa là mình nghĩ trong ý mà thấy là đáng vui mừng; còn nói tôi vui mừng, nghĩa là vui mừng tỏ ra sắc mặt.

3. **Sự bớt chữ-ngữ trên động-từ.** — Theo văn-pháp thì một câu (*phrase*) có khi chỉ một mạng đề (*proposition*), mà cũng có khi gồm nhiều mạng đề. Mỗi một mạng đề có ba phần, là: chữ-ngữ (*sujet*), động-từ (*verbe*), và tân-ngữ (*attribut*). Nhưng trong khi đặt câu mà cứ mỗi một mạng đề phải có một chữ-ngữ, thì thành ra lộn đi lộn lại, phiền quá, nên có nhiều mạng đề người ta bớt chữ-ngữ đi.

Cái sự bớt chữ-ngữ ấy quan-hệ lắm; nếu bớt không đúng phép thì bóa ra hỏng cả câu. Đại-phạm câu nào có nhiều mạng đề thì trong đó phải có mạng đề chánh (*proposition principale*) và mạng đề phụ (*proposition subordonnée*). Muốn bớt chữ-ngữ thì nên bớt trong mạng đề phụ;

hớ trong mạng đề chánh thì không được bớt. Và lại, có nhiều mạng đề phụ cần phải bớt chữ-ngữ đi, bằng không thì cái ý trong câu tràn-lan ra, không qui-trọng lại cái chỗ đáng qui-trọng. Cho nên, bớt chữ-ngữ trong những mạng đề phụ, chẳng những vì tránh sự lộn đi lộn lại thối đầu, mà cũng làm cho cái ý cốt của mình động lại và nảy ra trong mạng đề chánh.

Ví dụ nói: Khi tôi đi ngang qua nhà ông ấy, tôi thấy ông ở trong nhà đi ra; hay là nói: Tôi có vào nhà ông ấy mà tôi không thấy ông ở nhà. Thế thì nên bớt đi một chữ tôi (chủ-ngữ) trong mỗi câu mà nói rằng: Khi đi ngang qua nhà ông ấy, tôi thấy ông ở trong nhà đi ra; và nói: Tôi có vào nhà ông ấy mà không thấy ông ở nhà.

Đó, trong câu thứ nhất, cái mạng đề phụ ở trước mà cái chánh ở sau, cho nên phải bớt chữ tôi trong mạng đề trước; còn trong câu thứ nhì, cái mạng đề chánh ở trước mà cái phụ ở sau, cho nên phải bớt chữ tôi trong mạng đề sau. Nếu trái lại, bớt chữ tôi sau trong câu thứ nhất và chữ tôi trước trong câu thứ nhì, thì cả hai đều hỏng.

Bởi vì, câu thứ nhất, mạng đề sau là mạng đề chánh, ý mình muốn tỏ ra sự có gặp ông ấy, ý ấy là ý cốt; còn cái mạng đề trước chẳng qua là đối-thuyết, để tỏ thêm cho biết gặp lúc nào chỗ nào mà thôi. Nếu để cả hai cái chữ-ngữ trong hai mạng đề thì thành ra hai cái công-dụng (*actions*) bằng nhau, không có bên khinh bên trọng, không tài nào nảy ra cái ý chánh được. Mà còn nhẽ bớt cái chữ-ngữ trong mạng đề chánh, thì lại thành ra giảm mất cái công-dụng của nó, trái với ý cốt của mình, hóa nên hỏng câu.

Hiểu câu thí-dụ thứ nhất rồi, chắc hiểu câu thứ nhì. Trong câu này cốt phân-chứng cho người ta biết mình có vào nhà ông ấy, ý ấy là ý cốt, mạng đề ấy là mạng đề chánh, nên không thể bớt chữ-ngữ của nó được.

Cách bớt chữ-ngữ này là hay lắm, đã làm cho gọn câu, lại làm cho rõ ý nữa. Trong khi viết, mình nên có ý nhắm chỗ nào đáng dùng cách ấy thì dùng. Chỗ nào đáng dùng cách ấy mà không dùng, thật là uổng.

Theo như tiếng Pháp, thì cách đặt này tức là về « *mode participe* », gồm cả « *temps présent ou passé* ». Tôi thấy hình như trong ngôn-ngữ ta từ xưa không quen lối nói như vậy. Kể chuyện thì kể từ đầu đến cuối suông duẩn-duỗi, cho nên câu văn cứ phằng-lì mà ít có biến-hóa, nhiều khi lại không nảy được ý nữa. Ví như nói: Tôi đương đi giữa đường, tôi gặp lính hốt giấy thuế; hay là: Tôi ăn cơm rồi, tôi sẽ đi chơi. Ấy là kiểu

nói của ta đó. Tôi tưởng cái lối nói ấy vụng về lắm, ta nên bỏ đi; gặp khi như vậy, nên bắt-chước lối nói của tiếng Pháp: câu trên dùng « *Participe présent* », nói: Đương đi giữa đường, tôi gặp lính hốt giấy thuế; câu dưới dùng « *participe passé* », nói: Sau khi ăn cơm, tôi sẽ đi chơi.

4. **Bị-dộng-từ có hai thể đặt.** — Bị-dộng-từ (*verbe passif*) trong tiếng ta có hai thể đặt, tùy ở điều xảy tới có vừa lòng hay không vừa lòng cho kẻ nhận lấy. Vừa lòng thì dùng chữ được; không vừa lòng thì dùng chữ bị. Như nói: Tôi được khen; thằng nhỏ này bị đánh. Được khen là sự vừa lòng; bị đánh là sự không vừa lòng.

Sự này hình như cũng là một cái dấu đặc-biệt của tiếng Việt-Nam. Là làm nếu vậy chẳng là đem tâm-lý-học mà lập ra luật bất văn-pháp phải nhận? Mà thật vậy. Người ta nói được quan Thông-đốc mới tới dinh ngài, chứ không hề nói bị mới bao giờ; nói bị tòa-án đòi, chứ không hề nói được đòi bao giờ. Như vậy, tỏ ra rằng trong tiếng Việt-Nam cũng nhìn cho sự quan Thông-đốc mới là sự danh-dự, sự vừa lòng; còn sự tòa-án đòi là sự bất-danh-dự, sự không vừa lòng.

Trong văn có dùng bị-dộng-từ là sự ích lợi lắm. Vì nó đã làm cho thay đổi cách nói đi, lại gặp chỗ đáng kín ý thì nó cũng làm cho kín ý được nữa. Song lối nói của ta xưa nay cũng ít dùng bị-dộng-từ, mà hầu như cứ dùng tha-dộng-từ (*verbe actif*) luôn luôn. Ai không tin, hãy đem những bài bằng tiếng Pháp đã dịch ra tiếng ta mà soát lại, sẽ thấy những chỗ trong nguyên-bản dùng bị-dộng-từ thì dịch-bản đổi làm tha-dộng-từ. Ấy vì trong tiếng ta không quen dùng bị-dộng-từ, dịch-giải lấy làm ngược miệng mà đổi đi.

Ta nên bắt-chước tiếng Pháp mà dùng bị-dộng-từ thì được tiện-lợi nhiều bề. Như tiếng Pháp nói rằng: Bị áp-chế, thợ nổi lên phản-kháng; ấy là gặp chỗ muốn kín ý, chỉ nói thợ bị áp-chế mà thôi, chứ không nói ai áp-chế. Song theo tiếng ta thì sẽ nói: Chủ áp-chế thợ, thợ nổi lên phản-kháng. Như vậy thì thành ra lời văn thật-thà trống-trái quá. Cái chỗ sở-đoan của văn ta là tại chỉ dùng tha-dộng-từ mà không biết dùng bị-dộng-từ, ta nên biết mà cải lương đi.

PHAN-KHÔI

Bạn đồng-nghiep « NÔNG CÔNG THƯƠNG », ở ngoài Bắc mới chính đến lại. Cách xếp đặt bây giờ coi khá lắm: bài vở lựa chọn có phần kỹ hơn trước; báo lại in bằng giấy tốt, khổ rộng, và in rất khéo.

CÔ LÝ-HẠNH-HOÀ QUA SAIGON

Ngày chúa-nhưt 19 và ngày thứ hai 20 Octobre mới rồi, Saigon ta đã được hoan - nghinh một nhà nữ - thể - thao Trung-Quốc, ấy là cô Lý Hạnh-Hoà.

Trong mấy ngày ở Saigon, vì cô nghe có báo Phụ-nữ Tân-văn, nên chỉ sáng bữa thứ hai 20 Octobre, cô có tới viếng بدن-báo. Trong khi nói chuyện thì cô rất là ôn-dòn mà hoạt bát, bày tỏ ra một bực thiếu-niên phụ-nữ có kiến-thức và có tư-tưởng mới.

Nhơn dịp này, Cô Lý Hạnh-Hoà, tay bưng cái بدن-báo tướng nên Coupe mà cô đã giết được ở giới - thiện có Lý Hạnh-Hoà, để cho chị em ta, một là biết phụ-nữ Trung-Quốc ngày nay hăm mộ thể-dục và đã tiến-bộ về con đường ấy ra thế nào; hai là muốn khuyến-khích chị em nhà nên trông gương ấy mà lo về thể-dục vậy.

Cô có ba chị em, đều là tay đại-tài về tư-nít cả. Người chị là Lucy Lee, cô là Lý Hạnh-Hoà (Gloria Lee) là em thứ hai, rồi tới người em thứ ba là cô Luban Lee, là tay quán-quân tư-nít ở nước Tàu.

Đây chúng tôi nói riêng về tiểu-sử cô Lý Hạnh-Hoà. Cô sanh tại Java, kinh-đô xứ Ấn-độ Hòa-Lan, người Tàu kêu là Nam-dương. Cô sanh ra ở bên Nam-dương là vì thân phụ cô qua buôn bán ở đấy đã lâu.

Cái tiểu-sử của cô tức là tiểu-sử thể-thao: Năm 11 tuổi, cô đã tập đánh Boxe, tới năm 15 tuổi thì tập tư-nít, cho tới năm nay cô đã 20 tuổi. Ở Nam-dương, cô có đi học Hán-văn và Anh-văn thông lăm. Cô lại thao cả đánh billard và đơn Piano cô cũng giỏi. Thật là một tay tài-nữ.

Mấy tháng trước, có cuộc Viên-dòng Thể-dục Đại-hội (Jeux Olympiques d'Extrême-Orient) mở ra ở Nhật-bổn, cô và người chị là cô Lucy Lee được



thay mặt nước Tàu về tư-nít đàn-bà mà qua dự hội.

Ở hội Jeux Olympiques, cùng hai nhà nữ thể-thao Nhật-bổn thi tài, trong 5 trận thì hai chị em cô thua 3 ăn 2, là vì tài chị cô kém tài cô, nên chỉ phải thua hai cô Nhật-bổn. Tuy vậy hai chị em cô đã được các nhà thể-thao Nhật-bổn kiêng nề ngợi khen lăm.

Sau khi ở Nhật-bổn về, thì cô ghé qua Thượng-hải ở 3 tháng, vừa gặp cuộc tranh vô-dịch phụ-nữ, cô Hạnh-Hoà ra tranh đấu thắng, giết được cái Coupe, mà cô cầm trong tay đó.

Mấy bữa cô ghé qua Saigon, tức là ở Thượng-hải về. Cô vẫn nghe tiếng hai nhà vô-dịch của ta là Chim và Giao, nên chỉ khi tàu ghé qua Saigon thì cô lên kiểm ông Triệu-văn-Yên là hội-trưởng C. S. A. ngỏ ý hăm mộ Chim Giao và muốn cùng các tay tư-nít ở Saigon đượt chơi. Sáng bữa chúa-nhưt 19 Octobre, tại sân C. S. A. vô-dịch ta là Chim đượt banh với cô Hạnh-Hoà; không nói thì ai cũng biết rằng cô không thắng Chim được; tuy vậy Chim cũng ngợi khen cô đánh có cách điệu hay lăm. Qua chiều bữa thứ hai, cô đượt với bà Gras, cô thắng. Trong hai ngày tập đượt đó, rõ ràng là cô thua Chim nhưng mà lại hơn bà Gras một bực.

Sáng bữa thứ ba 21 Octobre, cô đáp tàu qua Tân-gia-ba đượt tư-nít ít ngày đã, rồi mới trở về Nam-dương.

Một người con gái như cô, trẻ tuổi như thế, thật là lăm về vang cho phụ-nữ Trung-Hoa lăm vậy.



Thơ cho bạn

NƯỚC TÀU CÓ LẺ SẮP THỐNG NHỨT

Chị Huỳnh-Lan,

Một bức thơ gửi cho chị đã lâu, tôi có nói về thời cuộc nước Tàu: một bên là Diêm Tích-Sơn và Phùng Ngọc-Tường, một bên là Trương-giới-Thạch, cứ binh đánh nhau; bên này nói bên kia là quân-phiệt, bên kia nói bên này là phản đảng.

Mấy tháng đầu, hai bên chỉ giữ nhau, chờ nước cờ chưa hẳn ra bên nào thắng thế cả. Diêm Tích-Sơn muốn lập riêng ra một chánh-phủ khác ở Bắc-kinh, để cho có thình-thế, bên một mặt thì dung nạp hết những bọn nghịch với họ Trương, với cả lên Bắc-kinh, để làm vây cánh cho mình; một mặt thì mời Uông Tinh-Vệ ở Âu-châu về, để cùng mưu đại-sự. Uông là người về tả-phái trong Quốc-dân-đảng, vì nghịch với họ Trương mà phải lánh qua Âu-châu mấy năm nay; Diêm mời về là để dựa thế của Uông cho dễ tổ-chức chánh-phủ, và mua chuộc lòng dân vậy.

Chánh-phủ Bắc-kinh thành lập hôm 4 Septembre, Diêm được cử làm chủ-tịch, Phùng làm tổng-tư-lịnh và bọn Uông đã lo tổ-chức tòa nội-các đảng hoàng lăm.

Không ngờ chánh-phủ mới, vừa lập lên có năm mươi hôm thì đã tan rã ngay. Là vì phía dưới thì họ Trương thúc binh đánh tràn lên, phá quân Phùng mấy trận ngã nghiêng, còn phía trên thì Trương Học-Lương ở Mãn-châu, từ hồi đó tới giờ vẫn giữ Trung-lập, nay thấy bọn Diêm, Phùng quyết ý chia rẽ, làm phương hại cho cuộc thống nhất nước Tàu, bèn đem binh vào cửa quan, nói rằng muốn giải-hòa hai bên cho êm việc nội chiến mà kỹ thực là vâng mạng chánh-phủ Nam-kinh vào úp Bắc-bình. Bấy giờ bọn Diêm thấy thế mình nguy liền đem binh chạy về Sơn-tây. Uông thì lật đật xuống tàu để lại trốn ra ngoại-quốc, còn Phùng thì muốn kéo binh vào chiếm tỉnh Tân-cương làm nơi căn-bản. Thế là tan cuộc Diêm, Phùng, Uông đồng minh, thế là tan chánh-phủ mới.

Theo tin của tui có quyền-lợi lớn ở Tàu, như Hồng - Mao, Nhật - Bôn đã nói, thì họ o - nịnh cho Trương Học-Lương chính là người trọng yếu ở trong thời-cuộc ngày nay. Trương muốn cho Diêm, Phùng và Trương đều phải từ chức xuất dương hết, thì mới êm chuyện được. Có lẽ Diêm,

Phùng phải nghe, còn Trương thì chắc hẳn không khi nào lại chịu cho Trương bắt nạt mình như thế. Dầu Trương không từ chức, không xuất dương, chắc hẳn Trương cũng không dám nói gì, là vì lâu nay mình vẫn phục tòng chánh-phủ Trung-ương, nếu nay chống với Trương, tức là chống với chánh-phủ Trung-ương vậy.

Gòn Trương thấy Diêm, Phùng đã thua, mà Trương thì tình nguyện phục tòng, nên chỉ Trương có ý muốn nhóm Toàn-quốc Quốc-dân Đại-hội, để ban-bố Hiến-pháp cho dân, và định cuộc thống nhất. Trương đã đánh điện-tín thông-cáo khắp trong nước được hai tuần nay; có nhóm Toàn-quốc Đại-hội được không, và có thống-nhất được không, nay chưa có thể biết.

Tôi hãy để việc chánh-trị lại đó, mà nói về nỗi khổn khổ của dân Tàu hiện nay cho chị nghe qua. Dân Tàu ngày nay có ba cái nạn lớn lăm: một là vì việc binh-cách liên miên, dân không làm ăn cấy cày gì được, thành ra ruộng nương hoang-phế; hai là nạn đất tai trời đổ thứ, thành ra bị nghèo khổ lăm, thứ như là ở Cam-túc, đói đến nỗi người ta ăn thịt nhau; ba là đảng cộng-sản lại nổi lên, dân ở hai tỉnh Hồ Bắc, Hồ-nam rất là náo náo. Té ra dân chịu ép cả ba bề, bề nào cũng khổ cả.

Dân không chết vì đói, thì cũng chết vì cộng-sản, không chết vì cộng-sản thì cũng chết vì tay các nhà có binh-quyền, tức là bọn quân-phiệt đó. Một ông vô-quan, một chủ binh sĩ, là oai như ở nước Tàu ngày nay.

Tình hình nước Tàu hiện giờ, cuộc thống-nhất chưa biết lúc nào xong, ngòi nội-loạn cũng chưa tắt hết, chỉ dân là khổ cực, xau xẻ lẫn nhau, thật là đáng thương đáng xót. Tuy vậy theo ý tôi thì dân-tộc nào trải qua thời-kỳ cách-mạng, phá cái cũ đi để dựng cái mới, là đều như thế cả. Chị nghĩ có phải không?

THANH NHAN

ĐẶT LỘN

Ở trương 10, từ hàng 11 cho tới hàng thứ 24 là một đoạn chú-thích, đáng lẽ phải đặt ở cuối bài, song thợ đặt lộn lên chỗ đó.

Xin độc-giả chú-ý



Trông biển

Mình-mòng trời biển một màu,
Trông vờ cổ-quận biết đâu là nhà ?
Cánh bướm thấp-thoảng nẻo xa,
Có về Nam-quốc cho ta về cùng.
Tấm lòng như nấu như nung,
Tình này cảnh nọ ngổ cùng ai đây ?
Đàng xa, xa độ mấy ngày ? ĐỒ-VĂN-THIỆN Hồngkông

Thu cảm

Tiết trời cảnh đã đổi thay,
Lá vàng lác-đác rụng bay đầy đàng.
Trông lá rụng biết thu sang,
Mà thu có thâu can tràng cho không ?
Phong vân lạnh ngắt như đồng,
Gió thu kêu gọi tắc lòng sầu bi.
Nhìn trông mây kéo đen sì,
Cảnh trời u ám khác gì ta đây.
Lương trời chiếc nhận xa bay,
Lạc đàn nhận cũng ngắt ngầy vì đàn.
Long-lanh mặt nước ánh vàng,
Tráng thu mờ tỏ dạ càng ngổ ngang.
Trêu người chỉ mấy chị Hằng ?
Ruột tâm đôi đoạn mơ màng thâu canh !

DƯƠNG-TỰ-TÂM

Thơ Chức-Nữ đáp lại Ngưu-Lang

(P. N. T. V. số 75)

Đọc thơ ai trong lòng buồn bã,
Đôi lệ hồng tâm tã tuôn rơi.
Nghiến răng cảm giận thơ Trời,
Thiên-cung chẳng phải là nơi ngục sâu.
Ngọn đèn tàn, canh thâu, chiếc bóng,
Nghĩ thương ai trông ngóng bên trời.
Thà vàng trót đã nặng lời,
Thề xin kiếp kiếp đời đời cùng nhau.
Dầu có đến mái đầu phơ bạc,
Chẳng óm cầm thuyền khác cho đành.
Ngàn vàng đáng giá chữ trinh,
Kia ai tuy thác khối tình vẫn mang.
Bao nông nổi ngổ ngang chông chênh,
Đã nhiều phen trái đất xoay vần.
Những mong trọn vẹn ái ân,
Đoàn viên an hưởng tấm thân thanh nhàn.
Ngò đầu bông đỏ dang duyên phận,
Để mộng hồn lặn đắm đi về.
Cùng ai đỉnh nghĩa phu thê,
Bên tai văng vẳng lời thề bách niên.
Lòng vẫn giữ một niềm sau trước,
Nào dám đầu bội ước sai nguyên.
Một nhà sum hiệp ương uyên,
Để cam công khách thuyền duyên đợi chờ.
Giãi Ngàn-hà lộng tờ mặt nước.
Trên cầu Ô thu trước chia tay.
Lòng vàng phur tình như say,
Trông phùng-mơng chóng tới ngày thu sang.

Trên khuôn cõi đôi hàng lệ nhỏ,
Nỗi niềm này biết tỏ ai hay ?
Mành tương cơn gió thoảng lay,
Phong không mặt ngọc vỡ gầy hôm mai.
Một mình chôn trắng-đài than vãn,
Gầy cung đàn ai oán dường bao !
Ruột gan chua xót hơn bào,
Nỗi riêng như đã lựa vào bốn dây...
Buồng cầm, vọt thiao tờ mây,
Xa xôi mượn bút giải bày lòng son.
Thề xưa nguyện với nước non...

NGUYỄN-CAO-MINH (Hải-dương)

Cảm-tác

Hoa còn phong nhụy, sắc còn tươi,
Há dám như ai thích trận cười.
Son phấn lỡ sanh càng tủi phận,
Đức tông luyện tập để làm-vui !

Thương Chiêu-Quân

Lạc bước Hằng-Nga xuống cõi trần,
Bên trời tươi tắn cánh hoa xuân.
Trăm năm thề-thốt nguyện non nước,
Một kiếp đèn bùa nghĩa ái ân.
Đéo đất tiếng ty đau chín khúc,
Ngân ngơ giấc mộng tủi trăm phần.
Hơn-hoàng nếu tỉnh ra mà nhớ,
Ngân dậm xa xôi cũng phải gần.

Hồi trắng

Đôi lời trộm hỏi chị Hằng-Nga,
Riêng để tình ta nở phụ ta.
Lòng luống vắng vì non với nước,
Nợ còn thiếu mãi mẹ cùng cha.
Bọt bèo đau đớn cho thân phận,
Tàn tảo âu lo nỗi cửa nhà.
Càng nghĩ mạch sầu tuôn chảy ngớt,
Hỡi người tri-kỷ thâu chẳng a !

Trông hoa sanh cảm

Trông kiếp hoa mà ngán kiếp ta,
Cùng nhau số-mạng khác chi mà !
Bi hoạn không thoát phùng son phấn,
Gợi mối u-sầu giọt lệ sa.

PHƯƠNG-LAN.



Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trưởng, liễn, chấn, về việc hiếu hĩ.
Trong nhà có người nho-học cao-thâm, làm câu đối
bằng chữ Hán và chữ quốc-ngữ, quý-khách khỏi phải nhờ
cậy người ngoài. — Chế-tạo các thứ nón kim-thời. — Khắc
các thứ dấu, bia đá v. v. ...

NHỮNG ĐIỀU MÀ CÁC BÀ MẸ NÊN BIẾT

Con nít chơi thể-thảo có sự gì nguy-hiểm không ?

Trong báo Gia-dinh Tạp-chí (Revue de famille) bên Pháp có bàn về vấn-đề này, hẳn-báo tưởng nên trích-dịch ra để công-hiến các bà làm mẹ.

Con nít chơi thể-thảo, vẫn là sự có ích, song mình cũng phải nên coi chừng cho chúng nó, theo như mấy điều dẫn sau đây :

1° — Trước hết mình nên giữ gìn đứa nhỏ, đừng nên để cho nó gắng sức tập luyện quá, bởi vì một đứa con nít lúc nó mệt mỗi thì nó lại sức mau lăm (mau hơn người lớn) song nó cũng mau mệt nhọc hơn. Bởi vậy, có tập chạy, thì chỉ nên cho nó tập chạy ít mà thôi, chớ đừng bắt chúng nó lấy sức mà chạy đường trường ;

2° — Trước khi nó 16 hay 17 tuổi, thì cấm chơi banh tròn và banh dài ;

3° — Trước khi 16 tuổi cấm chúng nó đua xe máy, và như là cấm chúng nó chạy xa.

4° — Cấm hẳn sự đánh quyền (boxe) ;

5° — Có đá banh thì chỉ cho nó đá chơi có chừng thôi ; những con nít từ 11 tới 15 tuổi, cho đá banh-chơi lâu như là một giờ đồng hồ ;

6° — Cho nó tập đánh tạ-nít cũng tốt, không có sự gì hiểm nghèo ;

7° — Còn sự bơi lội và tập võ, thì cần nhất là đừng để cho nó dùng sức nhiều quá và ta có thể xem kết quả về sự luyện-tập thể-dục của chúng nó theo cách-thức như vậy :

Cha mẹ có thể trông nom đến sự tiến-bộ của con về đường thể-dục. Trước khi đứa con ra luyện-tập thể dục, thì mình cần nó coi nặng bao nhiêu và do chung quanh ngực nó, đo trước khi hít vô và sau khi thở ra coi thử thế nào. Đại khái đứa nhỏ từ 12 tới 14 tuổi, thì vòng quanh ngực nó được 0° 70, và mình phải ghi nhớ sự khác nhau về cái vòng quanh ngực, từ 5 tới 7 phân, nghĩa là khi hít vô và lúc thở ra khác nhau như thế. Cách sau ba tháng, chúng nó luyện tập võ nghệ, thì ta thấy sự khác ấy, chừng khoảng 3 tới 5 phân.

Sự kết-quả ấy, mình hiểu ngay rằng thể-thể là lợi cho trái tim, vì cái ngực nở nang ra, để cho trái tim có chỗ rộng rãi mà vận-dộng.

Mỗi tháng nhỏ đo như cách đã bày ở trên, nếu trước kia đứa nhỏ mập mạp mà bây giờ nó sút cân

nặng đi chút đỉnh, cũng đừng lấy thế làm lo.

Có một cách tốt hơn hết, để xem xét coi trái tim đứa nhỏ có vận-dộng mạnh mẽ đều hòa không, ấy là cách để tay trên ngực nó, mà đếm coi mỗi phút đồng hồ, trái tim đập mấy cái. Trước khi biểu nó chạy đua, mình đếm thử trái tim đập bao nhiêu cái ; sau khi nó chạy về, lại đếm thử coi trái tim đập bao nhiêu cái. Cái số đó là quan-bệ hơn cả ; những đứa 12 đến 14 tuổi, thì mỗi phút đồng hồ, trái tim đập quá 150 tới 165 cái thì không tốt.

Nếu như trái tim đập từ 175 đến 200 cái, vậy là thất thường rồi, cái phương thuốc điều-trị, là bắt mỗi ngày luyện-tập thể-thảo hơn lên một chút.

Cứ theo những lời dạy trên đây, thì cha mẹ có thể vững bụng về sự con tập thể-thảo, không có điều gì đáng lo.

PHỤ-NỮ HUÔNG-TRUYỀN

Một người con gái đáng giá bao nhiêu ?

Gần đây có nhiều nhà bác học người Đức, bỏ công phu ra làm bài toán rắc rối dữ quá. Bàn ông giá đáng bao nhiêu, người đàn bà đáng giá bao nhiêu.

Theo như mấy ông đã toán, thì một người đàn bà 30 tuổi, đáng giá là 234.480 quan, không hơn không kém ; còn một cô gái 15 tuổi, thì đáng giá 256.680 quan.

Coi đó thì biết rằng họ định giá một cô đào tơ sen ngó, còn mắc hơn là bà đã gần bước vào vòng bạc tóc nhân da.

Song có điều không rõ là mấy ông bác học kia, lấy gì làm gốc, mà đánh giá người ta như vậy ? Có lẽ lấy tuổi tác và nhan sắc để đánh, nhưng chắc cũng có lấy về tư-cách học-vấn, chức-nghiệp nữa.

Nếu các tư cách, học-vấn, chức-nghiệp, mà một cô Đức đáng giá là 256.680 quan thì một cô con gái Việt-Nam ta đáng giá bao nhiêu ?

Ngày tuyển-cử thì không được uống rượu

Ngày 14 Septembre mới rồi, là ngày tuyển-cử hạ-nghị-viện ở nước Đức. Trước đó một hai tháng, đàn bà đi bỏ hào cổ động dữ lắm. Họ bảo cổ động rằng tới ngày ấy thì xin chánh-phủ cấm hết thấy các nhà hàng bán rượu. Các bà sợ rằng những người đi bỏ hào, thường khi vì miếng ăn và chén rượu, mà quên cả phận-sự thiêng-liêng của mình, rồi bỏ thãm cử làm những đồ khốn nạn.

Thiệt ngày 14 Septembre, chánh-phủ Đức cấm rượu. Sự đó là nhờ đàn bà.

Xứ Nam-kỳ ta còn vài tháng nữa, cũng tới kỳ tuyển-cử Hội-dồng Quản-bại rồi đây. Ngày tuyển-cử của ta, hình như chính là ngày uống rượu nhiều hơn ngày nào hết thấy. Các nhà ra tranh cử, sẽ mời cử-tri đi ngồi chặt quán này hàng khác, uống hết ly lớn tới ly nhỏ, rồi khoe khoang, náo nức, lấy lực, đặng người ta bỏ thãm cho. Chỉ em ta liệu có cần ngăn được sự đó như là chị em bên Đức chăng ?

XIN CHỈ BẢO GIÙM CHO...

Nguyên chúng tôi có một người cha năm nay đã 44 tuổi, bị bệnh đau ở đầu gối bốn năm nay hễ khi đau thì nhức buốt, khó chịu lắm, nhất là hai bên thái dương (bàn-tang) bắt đầu đau trước, sau vùng lên trán rồi vùng khắp cả đánh đầu, mà cứ khi nào đau như thế thì mất lại càng đau nặng lên; lại còn khi nào ngồi chỗ nào độ 15 phút rồi đứng lên thì chóng mặt và hoa mắt. Nhất là về mùa nực thì vừa đau mắt vừa nhức buốt ở đầu, mà mùa rét cũng thế. Hiện chúng tôi cũng đã tìm thuốc thang nhiều nơi, nhưng bệnh vẫn không khỏi.

Vậy muốn nhờ quý báo đây đăng giúp lên báo chương cho, mong rằng bà con, ai biết xin sẵn lòng từ hi chỉ bảo cho thì chúng tôi thực là cảm tạ vô vàn.

Trần-quang-Minh

Tôi còn trai trẻ khỏe mạnh, chẳng hiểu vì lẽ gì hơn một năm nay, trong mình tự phát ra những chỗ loang trắng bạch « Lang-Ben » như thế này. Tôi chạy chữa đã nhiều nhưng không công hiệu. Tôi sợ nếu chẳng chạy chữa, sau này lan ra đến mặt, nên có vài lời nhờ quý báo làm ơn đăng giúp. May có quý Ông quý Bà nào biết cách chữa làm ơn chỉ bảo giúp tôi được khỏi, thì tôi cảm ơn lắm lắm.

Bùi-Ngọc-thuyết

N° 159bis B° Bonnal Haiphong

Bà thân tôi mắc phải chứng bệnh đau rất ngặt nghèo:

Nơi thân dưới mí tóc mai khít bên lỗ tai hữu có mạch máu chạy, bỗng dưng phát lên râm râm rồi giây phút dứt, nhức làm cho rên cả nửa cái đầu. Khi đau, cháu ôi! Bà thân tôi ngồi nằm không thể sao yên lặng, khóc-lóc, kêu trời, sự đau không tả được, trong giây lát bệnh thoáng lần lần bớt hết. Lúc gần đau ngón tay dè hơi mạnh nơi mạch máu thì thấy khó chịu; chỗ đau không sưng lở chỉ cá, đau bất luận mùa nào, ngày, đêm, đến nay có sáu năm dư, khi hết, khi đau bất thường.

Vậy cúi xin bà con xa, gần, ai biết phương thuốc chỉ điều trị xin làm phước chỉ bảo giúp, tôi rất thật cảm ơn sâu.

Kính lạy

Huỳnh-thiện-Bảo Callay

HÀI ĐÀM

GIỮT GIẢI QUÂN-QUÂN VỀ TÀI KHÔNG NÓI

Ở bên Mỹ, bên Âu có những nhơn-tài thì nhau coi ai nói được lâu hơn hết, nhất là những nhà diễn thuyết. Ở xứ văn-vật như xứ ta, sao lại không có người lo mở cuộc thi coi ai có tài làm thính lâu hơn hết.

Nếu có ai bạo gan dám mở cuộc thi này thì Tháo-Mai dám cuộc rằng trong mấy ông nghị-viên ta, thế nào cũng có ông giữ được giải quân-quân.

Chỉ em thử đếm thăm thử coi ta có biết bao nhiêu nhơn-tài về khoa đó: ông thì suốt 4 năm không nói một tiếng, ông thì suốt hai năm không nói một câu!

Như khóa hội đồng Quân-hạt sắp mãn này đây, ai có giờ rảnh đi lục hết những tờ biên-bản ra mà coi: ông Giáp và ông Huýt có đáng giữ giải nhất hay không?

Mới kể sơ mà đã có bọn nhơn-tài, thì lo gì khi mở cuộc thi lại không có người giữ giải.

Tháo-Mai

NHÂN TƯỢNG

Anh nghiệm soi gương

Anh T. nghiệm xo vai rụt cổ, mặt xám môi thâm, ai trông cũng phải « gớm ». Anh ta cả ngày chỉ quanh với bộ máy, cái đèn, không hề làm việc gì hết.

Một hôm « đỡ dờ » anh ra đứng trước gương mà soi; ngắm đi ngắm lại, rồi tự-nhiên cau mặt lại, đập bẻ tan cái gương làm mấy mảnh.

Vợ lấy làm lạ bởi:

— « Gương đó làm sao mà anh đập ra? »

— « Không thật mặt chớ sao! »

Vợ nói:

— « Ủa, lạ chưa! gương đó tôi vẫn soi thuở nay, sao lại không thật mặt? »

Ôi! ở đời, lắm kẻ có lỗi mà tự mình không biết; có người biết, bảo thật cho, lại ngờ là không thật, rồi đem lòng oán-giận, những con người ấy còn mong nổi gì?

Mập, gầy còm

Cậu P. mập tròn như con heo, coi rất thô. Ngồi đâu, ai chê cậu ta mập, cậu ta không bằng lòng; ai nói cậu ta gầy còm và đẹp thì cậu ta bực. Từ đó, mọi người đều chiều lòng, cứ khen cậu gầy còm và đẹp, thét rồi cậu tưởng mình gầy còm và đẹp thật!

Đó, mập, gầy còm, xấu, đẹp, sờ sờ ra trước mắt mà mình còn không biết, thì nết-xấu là vật vô-hình, biết được mà sửa đổi, há phải là việc dễ đâu?

Đông-Xuân



Cùng có Bạch-Tuyết & Socrăng,

Bên báo có tiếp được bài về Gia-chánh của cô gửi lại; bên báo rất cảm ơn cô và xin cô vui lòng cho biết chỗ cô ở để bên báo viết thư hỏi lại cô cho rõ mấy chỗ trong bài của cô trước khi đem đăng báo.

P.N.T.V.

Các món bánh

BÁNH GAI

A— Vật-liệu:

Lá gai, đường tây, gạo nếp, đậu xanh.

B— Cách làm: lá gai lột sạch, bóc hết gân xương đi, luộc cho nhừ rồi để nguội, vắt ráo nước xong cho vào cối dả thật nhỏ. Cứ nửa cân lá gai đã nhỏ thì 8 lượng đường, 12 lượng bột gạo nếp. Lấy nửa đường đem thăng rồi lọc kỹ, còn nửa đường thì đem trộn với lá gai và một ít nước lá, cứ dẻo nặn được là vừa. Như làm bằng đậu xanh, cứ một cân đậu đỏ chín và dả nhỏ rồi thì phải bốn lượng đường, cả hai thứ xào lên với nhau, hơi khô khô thì được. Lấy lá chuối mà gói, rồi cũng hấp như bánh gấc.

BÁNH GIÒ

Vật liệu và cách làm

Hai gạt chén bột tẻ thật tốt thì bốn chén rưỡi nước lá; hai thứ hòa lẫn với nhau rồi lấy rây lọc cho trong, đoạn cho lên bếp mà ráo cho bột đặc, vừa ráo vừa lấy dĩa cả đánh bột cho đều, cứ nửa sống nửa chín thì nhấc ra đem gói. Như bằng thịt thăn, nắm hương (thông), mộc-nhĩ (nấm mèo) hành và tôm he xắt nhỏ; cả mấy thứ xào với hành khô và mắm muối cho vừa. Nặn bánh thì lấy bột bọc lấy nhưn. Lấy lá chuối mà gói, đoạn đem hấp độ 10 phút thì chín, muốn luộc thì phải gói nhiều lá.

TUẦN-TÂM

BẠCH-HUỆ-THÚY là một thứ thuốc nước để thoa da mặt cho mát và giữ gìn cho mặt khỏi bị nám và dung da. Dùng Bạch-Huệ-Thủy thế cho crème, khỏi đỡ mồ hôi làm trịnh da mặt lại dầu có đi đường xa trọn ngày cũng không bay phấn.

Mỗi ve 0\$80

Trữ bán tại Mỹ-viện au Figaro Saigonais, số 52 đường Bonnard Saigon

Gia đình thương thức

I— Dầu hỏa (pétrole) còn dùng được việc gì nữa? Ta tưởng dầu hỏa chỉ dùng để thắp đèn, nhưng biết đâu nó còn dùng được nhiều việc nữa mà ta không biết. Vậy nay xin kể ra đây để anh em chị em cùng biết.

1o) Dùng dầu hỏa mà đánh các đồ bằng da thì nó làm cho da mềm đi và trở lại như mới.

2o) Lấy miếng nỉ (taine) thấm dầu hỏa đánh các đồ bằng loại kim thì nó làm cho đồ ấy bóng láng và hết rỉ.

3o) Những đồ bằng gỗ sơn (verni) hoen ố dùng dầu hỏa mà đánh thì hết hoen ố ngay.

4o) Tươi dầu hỏa vô những chỗ có kiến, muỗi, rệp thì những giống đó phải chết hết.

5o) Dùng dầu hỏa mà gội đầu thì tóc mau tốt và khi về già không sợ bạc, (nhưng nó có mùi hôi, chắc chị em không dám dùng.)

II— Giữ những đồ bằng thủy tinh cho khỏi bể. Khi muốn rót nước sôi vào ly hay vật gì bằng thủy-linh (verre), trước hết phải bỏ vào trong ly đó 1 cái cùi-dĩa (cuiller) bằng bạc thì dầu ly mỏng đến đâu nước sôi rót vào cũng không có thể làm nứt được.

III— Muốn gán những đồ bằng thủy-tinh, bằng sành, bằng sứ v. v...

Lấy phó-mát (fromage) tươi trộn với vôi chín (chaux éteinte), nghiền cho dẻo, đem gán vào các đồ bằng sành, sứ, thủy-tinh vân vân, rồi đem phơi nắng cho khô thì chỗ gán đó không bao giờ nứt ra nữa.

IV— Muốn cắt những đồ bằng thủy-tinh.

Ta muốn cắt cái lọ hay cái ly cho ngắn đi thì không có gì là khó, chỉ dụng công một chút thì được. Lấy một miếng đá súng (pierre à fusil) phải có một đầu nhọn, đem khía chung quanh chỗ muốn cắt một vòng, rồi lấy một sợi chỉ có mùi diêm sanh (fil soufre) đem quấn vào chỗ đã khía 2, 3 vòng. Song rồi đem hơi vào lửa cho cháy, khi lọ hay ly dả thật nóng thì lấy nước lạnh tưới vào, tự nhiên nó sẽ đứt rơi ra, nom hệt như là thợ cắt bằng dao vậy.

Đỗ-Thị-Meri
(Văn-Lam)

NGÒI LÊ ĐÔI MÁCH

RẬP VỚI BÌNH TƯƠNG-TU

Trong P. N. số 73 tôi có viết một bài nhan đề: «Đời văn-minh Đường-Tăng đi xe máy đạp». Trong đó tôi có neo hai câu là: «30 năm nữa rệp sẽ tiêu hết, và bình tương-tu là bình có vi-trùng». Nhơn đó mà làm bạn tôi (anh ba Thụ) tốn hết 3 «cắc» xe kéo đi tìm tôi.

Xe vừa hạ gọng cái «rột», bạn tôi hồi hã bước vào.

— Có chuyện chi mà coi bộ anh xinh-vinh vậy, chỉ với cháu ở nhà mạnh chớ?

— Có chuyện chi đâu. Số dĩ tôi đến đây là để hỏi lại anh về hai câu mà anh viết hôm trước trong báo P. N. đó.

— Hai câu nào?

— Anh nói gì mà rệp 30 năm nữa chết hết, và bình tương-tu lại có vi-trùng?

— Nào tôi có bịa đặt đâu anh! Tôi chỉ lấy trong một tờ báo nọ mà nhắc lại đề đồng-bào mình coi lời của mấy ông Bác-sĩ Âu-Tây có nên tin cùng chẳng.

— Ủ, té ra anh cũng còn phân vân há! Tôi nói thiệt, thứ mấy cái tin nhảm đó tôi cực lực mà «dễ măn-tia» (cải-chánh).

— Bộ anh này mới phát-minh được cái (découverte) gì đây mà!

— Tôi dốt đặc, nhưng có bằng cớ cả nồn đây! Nếu nói bình tương-tu là tại hai người gần gũi, mỗi người có 1 thứ vi-trùng hoặc cái, hoặc đực quen hơi nhau; đến khi hai người vì lẽ gì chia rẽ, mà bọn nó (vi-trùng) nhớ nhau rồi làm cho người sanh bình tương-tu thì thật phi lý quá. Tôi hỏi anh: Trác-văn-Quân khi xưa chỉ nghe khúc «Phụng-Cần-Hoàng» của Tư-Mã mà tương-tu; vua Hôn chiêm bao thấy dáng yếu-diệu, nét mi-miêu của Chiêu-Quân mà tương-tu, đó, nào họ có gần gũi bao giờ mà nói vi-trùng cái, nhớ vi-trùng đực, vi-trùng đực nhớ vi-trùng cái? Mà thôi, nếu nói rằng bình tương-tu chẳng phải thuộc về «Tâm-Lý» thì cái anh chàng kia trong câu thơ:

«Cho bay chó trách kẻ ôm cầu!»

đâu có đến nỗi để cho nước ngập khỏi đầu mà chết ngột!

— Còn rệp thì sao?

— Còn rệp, anh ơi! chừng nào mấy bộ ván

ở mấy tiệm Công-Yên còn, mấy cái khách-sạn ở đây còn, thì tôi dám chắc một ngàn năm nữa rệp cũng chưa hết, chớ đừng nói 30 năm!

— Anh này nói thiệt có lô-gích (luận-lý) (1) quá. Tôi xin phục anh sát đất.

— Kéo!

— Dạ.

— Đường Paul Blanchy!

KHÔNG-TUYẾN

CAU CHUYỆN «ĐUÔI-CHUỘT»

Ông H. là người Trung-Kỳ vào Nam ở đã ba bốn năm, nay về thăm quê cũ, có thuật lại cho chúng tôi nghe câu chuyện «đuôi chuột» lý thú quá.

Ông nói: Ở miệt Lục-Tĩnh xứ Nam-kỳ nhiều chuột bọ phá hoại lúa má, bắp khoai, nên chi Hào-mục các thôn-xã buộc nông dân mỗi năm mỗi người phải nộp mấy chục đuôi chuột. Cái ý-kiến ấy hay tuyệt diệu; ai ai đều chăm lo bắt chuột thì chúng nó còn đâu mà sanh sản dặng nhiều!

Nhưng phần đông nông dân hoặc không để ý đến bọn «đực-khoét» mà dung dưỡng chúng nó, hoặc kiếm tìm chúng nó không được, hoặc vì nhác mà không kiếm chúng nó, cho nên đến mùa nộp đuôi chuột lại bắt rần rưởi lấy đuôi mà thế vào. (Cái giả-tâm thay Láo, đời Mọi trên thế-gian biết đời hết nào được?)

Nghe câu chuyện, mà chúng tôi nữa tức cười nữa tiếc hụi: Anh em trong Nam kiếm tìm không ra chuột mà ở Trung-kỳ chúng tôi lại nhiều chuột quá. Từ đồng ruộng đồng khoai cho đến mái nhà xó bếp, lỗ cống đường mương, đâu đâu cũng thấy cái giống «đực khoét» ấy bộn bề, sanh con đẻ cháu, lũ bầy đoàn ba, cừ rừ nhau lục nôi đội trách, xé áo cắn quần, nào dục, nào khoét, nào moi, nào móc, bắt luận vật chi hoặc chỗ nào, đâu dơ bẩn cũng không từ....

Sao anh em trong Nam không ra đây mà bắt chúng nó, lại phải thế đuôi rần đuôi rối làm gì cho mang tiếng tráo chác đảo điên?

XUÂN-PHONG

(1) Có phải ý muốn giỡn ông Phan-Khôi không?

Fumez le JOB

DOÀN THIÊN TIÊU-THUYẾT

DÁNH BẠC

Trần-quang-Nghiep

Chín giờ tối.

Nhà anh sáu Thiện chong ngọn đèn lòa, chung quanh đó chú thợ anh thầy, năm ba người xúm-xít gây nên một sòng đề.

Một giờ khuya.

Đêm càng khuya đèn càng tỏ, cuộc ăn thua càng thêm lớn.

Hộp thứ một trăm mười hai: sĩ trắng...

Anh hai Phụng thở dài một tiếng, đồng bạc của anh bị người đưa tay vừa mất. Còn có một đồng chót tướng nhờ nó mà kéo lại vài đồng để mai mua gạo, chẳng dè nó cũng theo luôn hai mươi đồng trước mà đi từ trong túi áo anh, qua tay mấy người khác.

Còn bạc còn chơi, hết tiền hết đánh, anh lấy nón đội lên đầu rồi bước êm ra cửa. Đêm khuya bụng đói, anh thấy chệt bán mì để gánh tại góc thì anh muốn ăn lắm, nhưng làm lơ, thọc hai tay vào túi áo không, lăm lăm mà đi mất trong bóng tối.

Hột mưa rì rã, lộp độp trên mái nhà, anh vừa muốn kêu cửa; bỗng nghe con khóc ré lên rồi nghe tiếng võng đưa kêu kệt kệt. Kể đó vợ anh hát lên nhỏ nhỏ một câu, giọng nghe rất thâm trầm mà đau đớn, như vậy:

«Cha con đi đánh bạc rồi,

«Gạo còn chẳng đủ nữa nời con ơi;

«Cha con ác tệ thì thôi,

«Mền con rách nát mẹ ngồi ôm con.

Anh thở dài một tiếng nữa.

— Minh ơi!... mở cửa!

— Mở đặng mình vô tom góp áo quần ôm đi bán nữa hay sao?

— Kỳ quá! Mở mau mà!

— Không mở, mình ở ngoài mình dốt nhà đi dặng mẹ con tôi chết hết cho rồi, chớ sống mà khổ ọc buồn rầu như vậy thì sống làm gì nữa!

— Minh thiệt không mở sao?

— Không!

Rồi đó em lặng không nghe một tiếng gì nữa, anh chàng đánh bạc ké mắt vào lỗ khóa thì thấy trong nhà một tấm màn đen.

Con ma đánh bạc nó hành anh chàng này, giờ đó phải thơ thần trên đường vắng, lăm lăm dưới mấy hột mưa.

Áo chạy con sóng ào, gió luồng hiu hắt thổi, anh hai Phụng đứng dựa cầu tàu, nhờ bên đường sáng rờ bóng đèn treo nên thấy rõ ràng một đứa

con gái nhỏ ăn mày ôm tong nắm lán qua lộn lại dưới mấy giọt mưa rơi dường như ngã mình gần chết.

Động mỗi thương tâm, anh cúi xuống vừa bồng nó lên đem về cứu mạng thì trong túi nó rớt ra mấy miếng, tiếng kêu keng-keng, màu xen trắng trắng.

Mắt thấy hơi đồng thì lòng xui đánh bạc, anh bèn thò tay nắm hết của cái gia tài của đứa vô phần ấy. Anh đứng lên suy nghĩ giây lâu rồi chơn bước đi ngay lại nhà anh sáu Thiện.

Hai giờ khuya.

Sòng đề chưa chịu dẹp làm như có ý chờ anh hai Phụng vậy.

Trong nhà tiền kêu lừng keng, thần tài đứng chực phò người, ngoài cửa thì mưa tuôn vút vút, gió dấy dưng dưng.

Phen này cái túi của anh hai Phụng không khác nào là túi càn khôn của lão Trương-Giác nên bao nhiêu tiền bạc của tay cái tay con gì đều bị anh thần bách sạch.

Ba giờ khuya.

Mưa tạnh mây tan, ánh giọt lầu lầu một bóng trắng trong, cảnh vật có vẻ hữu tình cùng con người toại chí. Anh hai Phụng xam xúi đi về, hai tay rờ hai túi bạc. Lại lờ góc đường, tưởng còn thặng chệt bán mì ở đấy dè đâu túi nó cũng đầy, nên đã quấy gánh về nhà ngủ mất.

Bảy giờ tối đây hai túi, một mình mới nghĩ sao đây?

Nhờ tiền ai anh mới có bạc này, anh ta người biết xử nghĩa, anh quyết ý trở lại cầu tàu kêu đứa bé ấy dậy mà chia hai với nó, mỗi người một túi, vậy mới công bình.

Tới cầu tàu, thấy con bé cũng còn nằm ngay tại đó; anh vùng nhớ lại rằng mới có đám giông to thế sao nó không dậy mà chạy đi dợt mưa trốn gió. Anh kêu nó, nó chẳng ừ hử, anh nắm chơn nó mà kéo, nó không cự quậy. Cái đám mưa khi này đã rước linh hồn của nó theo gió theo mây mà phăng phất đi tự bao giờ.

Trẻ rồi, bảy giờ cái túi bạc ấy không làm cho nó sống lại được. Anh tuy chẳng giết nó nhưng trong lúc nó gần miền, anh đã không có công cứu vớt, lại thừa nó mê man một giấc mà cấp tiền của nó đem đi đánh bạc.

Anh có lương-tâm, lương-tâm của anh nó chẳng dung cho anh dặng.

Nguyễn-Hiếu được vào Quốc-gia Canh-nông Đại-học

Tướng độc-giã không ai không nhớ rằng M. Nguyễn-Hiếu cùng với M. Lê-văn-Hai, đều là hai vị học-sanh lãnh Việt-Nam Phụ-nữ Học-bổng của bốn-báo tổ-chức ra, qua Pháp hồi tháng mười năm ngoài.

Kỳ báo số 68 ra ngày 4 Septembre 1930, bỗng đã đăng tin rằng M. Lê-văn-Hai, học ở tỉnh Bordeaux, đã đậu tú-tài phần thứ nhất. Còn M. Nguyễn-Hiếu học ở Paris, thì kỳ thi tú-tài hồi tháng bảy, đã đậu phần thứ hai về Toán-học (2^e partie Math) nghĩa là đậu trọn Tú-tài. Trong khi đương thi Tú-tài, thì M. Hiếu lại thi vào học trường Quốc-gia Canh-nông Đại-học (Institut National Agronomique). Thi tất cả 500 học-sanh, được 224 người vào kỳ vấn-đáp, M. Hiếu trúng thứ 97, nhưng đến khi kết-quả cộng điểm số thì M. Hiếu thiếu 3 điểm, nên rớt. Sự rớt đó là sự không may cho M. Hiếu, chứ không phải tại học lực không đủ. Số là lệ thi vào trường Canh-nông Đại-học đó, nếu sĩ-tử nào đã đậu bằng Tú-tài rồi, thì được thêm 10 điểm. Vậy trong lúc M. Hiếu thi vào trường Đại-học, là lúc chưa biết mình đậu trọn tú-tài, nên chỉ không được thêm 10 điểm đó, chứ nếu kịp đem bằng-cấp tú-tài ra, thì thành ra M. Hiếu dư 7 điểm và đã đậu vào trường Canh-nông rồi.

Song mới đây bốn-báo lại tiếp được tin rằng về sau ban hội-đồng chấm thi biết M. Hiếu đã đậu xong tú-tài rồi, lại thấy quyền thi của M. Hiếu tốt, nên chỉ lục quyền ra mà tính số 10 điểm kia vào, thành ra M. Hiếu lại dư 7 điểm, và được trúng vào số học-sanh tổng học trường Canh-nông Đại-học kể từ năm nay.

Vậy là một tin mừng cho M. Hiếu khỏi trễ một năm học, và cũng là một tin mừng cho Việt-Nam Phụ-nữ Học-bổng đã cử hai vị thanh-niên đi học, mới một năm mà đã có kết-quả hiển-nhiên vậy.

Nước sông một giãi phẳng lặng như tờ, nước mất hai dòng chảy tuôn như suối; anh đứng trên tại đó mà chết điếng trong lòng...

Từ đó, trong mấy sông cò bạc chẳng bao giờ ai nghe tên thấy bóng anh hai Phụng cũ, người nào cũng lấy làm lạ... Mấy năm sau anh làm ăn có tiền, cùng vợ con được an vui.

Một bữa, người ta thấy anh ăn mặc tầm thường đang móc túi lấy ra hai cái bạc mà nhét vào trong tay một trẻ ăn mày...

Trần-quang-Nghị

Phân-thường Đức-Hạnh

Thưa bà, bà đã vì việc ích chung mà làm tròn phận-sự bà; tôi há gì sợ tổn công mà không giới-thiệu một người quả phụ, mà chính con mắt tôi thấy rõ.

Bà Đặng-thị-Liêu ở tại làng Phú-Nhuận hạt Sadec, thiệt là người có Đức-Hạnh. Năm nay bà đã được sáu mươi bảy tuổi chồng bà là ông Võ-tài-Nguyên, trước làm nghề thợ bạc, thác sớm từ hồi bà được 34 tuổi, để lại cho bà ba người con gái thấy đều còn nhỏ.

Người thứ nhất: Võ-thị-Tường 13 tuổi.

Người thứ nhì: Võ-thị-Ba 11 tuổi.

Người thứ ba: Võ-thị-Bốn 9 tuổi.

Thăm thay, bấy giờ cảnh nhà nghèo khổ, bà không được no ấm, một mình bà phải bươn chải dặng mà nuôi đàn con dại vừa lo nuôi nấng vừa lo dạy dỗ con cho thành người. Cái sự siêng năng của bà, không sao nói được; ngày buôn bán, tối vá may. Vả lại bà đã khéo về bánh mứt, thức ăn, lại kiếm luôn cái khéo về kim chỉ. Sự khéo về nấu ăn của bà thì cả tỉnh Sadec ai ai cũng đều biết.

Cái cảnh nhà nghèo như thế mà bà vẫn bền gan thủ tiết, thờ chồng nuôi con, dạy cháu; lẫn lộn trọn ba mươi bốn năm trường, biết bao gay khổ. Cái cảnh ấy đối với hạng người khác, chắc không có đủ nghị lực, can đảm mà dõm đương được. Bà nắn đúc con cháu đều được nên người cả. Ba người con bà đều có chồng tử-tế, biết giữ đạo con thảo; còn cháu bà hiện thời làm giáo-viên trường tư-thục Huỳnh-khương-Ninh tên là M. Lê-văn-Thuật, xuất thân trường Chasseloup Laubat; cháu gái bà là cô Lê-thị-Nhiên thì làm Ôn-bà trong Cholon. Người như bà đã gặp cái cảnh ngộ truân chuyên như thế mà biết bốn-phận làm mẹ, làm bà, há không phải là người vợ hiền, người mẹ tốt của nước Nam ta sao? Ngoài những việc bà làm trên đây, còn biết bao cái đức nữa, nhưng nếu tôi bày tỏ cho hết thì ít ra cũng phải hơn mười trương giấy mới đủ.

Cái cách bà đối với xóm giềng, đối với anh em, chị em thì lại đủ mực khiêm tốn, lời lẽ êm hòa, ai ai cũng đều vui dạ.

Lời tôi giới thiệu đây không phải là theo dẹt, chính là sự thật, mà toàn cả tổng ấy ai ai cũng biết. Điều này rồi nhờ sự điều tra riêng chắc quý báo sẽ rõ; chứ về phần tôi đối với bà Đặng-thị-Liêu thì chỉ vì kính mến tôn-trọng, sùng-bái cái Đức-hạnh của bà vậy thôi, ngoài ra tôi không có bà con chi hết, xin bà biết cho là đủ.

Người giới thiệu

Madame NGUYỄN-TẤN-HUYNH

35 Quai de Belgique SAIGON

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Ngày 18 Octobre, hồi 5 giờ chiều, ở Nghệ-an, lại có một đám 2000 dân bạo-dộng, kéo nhau lại đánh phá sở Thương-chánh ở làng Thương-xá. Linh hay tin, lập tức tới đó giải-tán. Có bảy người dân bị bắn. Ngoài trừ đám này ra, còn có nhiều vụ nhỏ, cũng có người bị chết hoặc bị bắt, còn ở Hà-tĩnh thì trong vòng hai tuần-lẽ nay, không xảy ra chuyện lộn xộn gì cả. Ở Quảng-ngải, sau vụ đã xảy ra ở huyện Đức-phổ tới nay, cũng vậy. Hình như tình-hình ở Nghệ-Tĩnh đã có bề yên-ôn rồi, nên trước kia quan binh và lính Tây gánh việc tuần tiễu và tróc nã loạn-dã, thì mấy bữa nay đã giao việc ấy lại cho các quan tây nam ở địa-phương rồi. Ông Tôn-thất-Đàn ra làm khám-sai, cùng ông chánh-trị giám-dốc Bonhomme cũng đã trở về Huế từ ngày 21 Octobre.

Nhơn vì bấy lâu ta than-phiền về sự tù-tai bốn xứ không được hưởng mọi sự lợi ích như tù-tai tây (Bachot métropolitain), nên chỉ tuần-lẽ trước, đã có tin bên bộ thuộc-địa tư sang, cho từ rày sắp tới, tù-tai bốn xứ cũng được hưởng quyền-lợi ngang như tù-tai tây, chứ không phải cách-biệt như trước. Nghĩa là bây giờ, ví dụ người có bằng-cấp tú-tài bốn-xứ ra làm việc nhà nước, hay là đem bằng-cấp ấy qua xin học các trường Đại-học bên Pháp, cũng được coi như bằng-cấp tú-tai tây.

Báo này đã có hai ba lần nói về sự suy-vĩ của nghề trồng cao-su ở xứ ta; đã 1 năm nay giá cao-su hạ quá, trước kia mỗi đồng một ki-lô, bây giờ chỉ còn có mấy cắc. Các chủ vườn cao-su lang-sa ở đây rên siết dữ lắm; họ kêu nài về tới chánh-phủ bên Pháp, phải làm sao cứu vớt họ, không thì nguy lắm. Mới đây có tin rằng chánh-phủ bên Pháp định ra cái lệ từ đây về sau, các nhà trồng cao-su đem bán qua pháp hay là các thuộc địa Pháp thì mỗi ki-lô, nhà nước thưởng cho 3 quan tiền tây tức là 3 cắc bạc ta. Gọi là tiền thưởng, chứ kỳ thiệt là tiền đền bù lại chỗ thua lỗ của các nhà trồng cao-su, mà chính là cách nhà nước cứu vớt cho nghề của họ vậy.

Tướng độc-giã còn nhớ cái vụ ám sát đã xảy ra đêm 22 rạng 23 Septembre ở làng Hữu-thạnh về quận Đức-hòa, mà dân bạo-dộng hành-hung, giết hương-cũ Dương và hương-quản May là hai vị hương-chức làng ấy. Sau khi vụ ấy xảy ra, sở mật thám hết sức dò xét, mới biết rằng dân bạo-

dộng ám mưu đã lâu, và đêm bữa đó họ chia ra làm ba tốp, hai tốp vào làng đánh phá hành-hung, còn một tốp thì mai phục ở đầu làng, để phòng quan binh về tiếp cứu. Vì sở mật-thám hết sức dò xét, nên nay đã bắt được cả thấy 15 người, can vào vụ ám sát đó, quan bồi thẩm lấy khai, rồi sẽ đem ra tòa Đại-hình làm tội.

Đảng lý Hội-đồng Đệ-hình Haidương đã nhóm phiên công-khai từ bữa 20 Octobre, để xử vụ V.N.Q.D.Đ. và vụ giết ông huyện Vĩnh-bảo là Hoàng-gia-Mô. Song bữa đó Hội-đồng chưa mở phiên công-khai được, theo như đã định trước, vì rằng còn có nhiều việc quan-bệ, Hội-đồng lấy khai chưa xong, nên chỉ còn phải hoãn lại. Hiện nay đã có tin chắc chắn rằng Hội-đồng Đệ-hình khi-sự nhóm thì bữa 29 Octobre, ở trong trại lính tỉnh Hải-dương. Có cả thấy 193 bị-cáo, can-phạm vào 13 việc khác nhau.

Lúc này, thanh niên ta có vẻ náo-nức sốt sắng về thể-thảo lắm. Nhiều người tính tổ-chức những cuộc thể-thảo mới lạ, xưa nay ở nước mình chưa có ai làm. Bởi vậy ở Hanoi có hai vị thanh-niên thể-thảo là Ng.-huy-Nhao và Đ.-ngọc-Khang tính bữa 19 Octobre khởi hành đi bộ vào Huế, rồi lúc về thì đi xe máy. (Đường này vừa đi vừa về 1.400 cây số). Lại có bọn nữ-lưu là cô Hoàng-bích-Nga tính đi bộ từ Hanoi xuống Haiphong, 107 cây số. Không biết các nhà nam nữ thể-thảo đó tính vậy mà đã thiệt hành chưa, còn trong Nam ta thì có một vị thanh-niên, đang cố-dụng thêm bạn đồng hành, định vài tháng nữa thì đi xe máy đạp từ Saigon ra tới Hanoi, gần 1800 cây số.

Đuốc Nhà Nam cháy lại lần này do ông Nguyễn-phan-Long châm lửa, đã tuyên-bố cùng quốc-dân rõ ràng rằng: Đuốc Nhà Nam là cơ-quan của quốc-dân Annam chứ chẳng phải của đảng phái nào hết. Ông Long lại chỉ trời, vạch đất mà thề rằng quyết chẳng để cho mặt nào lợi dụng tờ Đuốc Nhà Nam.

Để coi, rồi đây sẽ biết... Rồi đây ta sẽ biết lời ông Nguyễn-phan-Long là lời thành-thật hay là lời phỉnh phờ, lừa dối quốc-dân... Tuy nay ta chưa biết chắc, chứ coi đã thấy hơi lộ mòi rồi!

Đã thấy nhiều ông trong đảng Lập-Hiến xuất đầu, lộ diện trên mặt báo Đuốc Nhà Nam để chực ra ứng cử lại... Để coi!

Pathé-Baby

là máy chiếu bóng tại gia rất dễ xài



Quý ngài có con đi học nên mua một cái cho trẻ, trước là cho nó giải trí sau lại hữu ích cho sự học hành của trẻ em, vì film chiếu bóng này có nhiều thứ hữu ích cho sự học.

GIÁ

Máy PATHÉ-BABY
110 volta 66\$00
220 volta 73\$50
FILMS
10 thước 1\$20
20 thước 2\$50
100 thước 12\$50

Mục-lục gởi cho không. **PATHÉ-FRÈRES**
Số 10 Đường Kinh Lấp - SAIGON
(Trước Khoa bạc Nhà Nước)

YẾT-THỊ

Phát mãi đầu giá đất Quốc-gia

TÍNH HÀ-TIÊN Lời rao cho công chúng đăng rõ, ngày 28 tây tháng 11 tây, năm 1930, đúng chín giờ ban mai, tại Tòa bố Hà-tiên sẽ khởi hành đấu giá một miếng đất quốc-gia đạt thành 297 mẫu, tọa lạc tại làng Dương-Hòa, tổng Thanh-Gi (Hatiên).
Định giá mỗi mẫu 5 đồng bạc, tổng cộng là 1.485 đồng.

Ông Moitessier là người xin trước được quyền tăng thêm một phần năm tiền đấu giá xong cuộc.

Những người nào muốn dự vào cuộc đấu giá này, phải nộp đơn làm bằng giấy tín chỉ xin quan Nguyên-Soái Nam-ký, và phải ghim theo đơn những giấy tờ kể trong điều thứ sáu, lời nghị ngày 13 tây tháng sáu tây năm 1929 về căn cước, dân nước nào, thành nhơn chưa, đủ tư cách bình luật và tài chánh về tờ khai đất đã khẩn hay là xin trong cõi Đông-Pháp. Đơn và các giấy tờ ấy phải gởi trước 18 tây tháng 11 tây năm 1930 là kỳ hạn cuối cùng.

Chương-trình thể lệ và họa đồ về cuộc phát mãi này để cho công chúng xem tại tòa bố Hatiên và tại Tòa Năm, dinh Hiệp-lý tại Saigon.

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Thức rượu này là một thức rượu bổ huyết rất mạnh, không thức nào bì kịp, những người ăn chẳng biết ngon, ngủ không chừng đôi, hoặc lúc nào trong mình cũng như mỗi một, mà dùng đến nó thì sẽ trở nên:

ĂN NGON, NGỦ KỸ, VÔ TẬT BỆNH

Mùi nó uống vô miệng thơm thú vị lắm; mỗi khi ăn cơm rồi mà uống một ly nhỏ, thì nó sẽ làm cho trở nên:

CÓ SỨC LỰC VÀ MẠNH MẼ VÔ CÙNG

Các nơi nhà thuốc có bán
Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M. ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy dùng thêm dùng những đồ giả



KHÁNH-KÝ

PHOTO

4, Bd. Bonnard
SAIGON
Téléphone 410

SÁCH DẠY
CHỤP HÌNH

Đại-lý:
FILM GEVAERT
và máy
BOX-KAMERA
Ai chụp hình cũng
đặng, chụp thử
không ăn tiền

HÌNH RƠI LỚN GIÁ NỬA TIỀN

	30/40	50/60	60/100
Màu nâu không phai.....	5\$00	9\$00	15\$00
Thêm da người.....	2.00	3.00	5.00

5/9 61/2/11
9\$00 12\$50 14\$00

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẠNH TRĂNG THU

Soạn-glả : B.-Đ.



Ba Lưu thấy thế biết rằng không địch nổi, phải mon tron rằng: « Tôi cũng biết tôi quấy, nhưng ở khâm này không vậy không được... Bọn nó dễ người, không ai rầy la nổi thì thầy chú họ chưởi, chịu không được. Thôi, anh để người ta xuống rồi lại nói chuyện chơi. »

Tám Lọ thấy người kia xuống, cười một cách đắc chí rằng: « Cũng may phước cho anh, nếu anh động vào mình cậu tôi thì nguy cho anh lắm. » Bấy giờ tất cả khâm đều tôn kính Thành-Trai như thánh như thần. Với những hạng người ấy không dùng lời lẽ phải trái mà nói được, họ không biết nghe, họ chỉ sợ đánh đau mà thôi. Tội nghiệp cho hạng người đó quá!

Ba Lưu mời Thành-Trai và tám Lọ lại chỗ nó nằm. Thành-Trai kiểm lời khuyên răn nó rằng: « Nếu từ lúc nhỏ anh gặp được người hay thì bây giờ anh đâu có như vậy. Chắc từ lúc anh ra đời đến nay, anh gặp tình những đứa chơi bởi hoang dã, mà quên cả phận sự đi. »

Ba Lưu nói: « Anh em chúng tôi là bọn dốt nát, không có ai dạy dỗ nên mới lung lẳng quen tánh. Nếu được nghe những lời phải thì chắc không đến nỗi này... Xin ông tha lỗi cho tôi. »

... Qua mười hai giờ, người đều ngủ hết, tám Lọ mới tỏ thiệt tình, lúc đến nhà nghe tin thế nào, lúc đi xin ở tù thế nào, mỗi mỗi đều thuật hết và nói: « Cậu tôi muốn vô thăm cậu lắm nhưng không thể vô được, nên tôi phải liều mạng một lần vào để hỏi cậu cho rõ ràng, rồi sẽ tìm cách giải cứu. »

Thành-Trai cảm động lắm, chàng nói: « Can đảm như em thật là ít có. Nhưng hồi mai qua đã nói cho ông Trạng-sư hay hết rồi. Vậy chờ cậu của em có phải là Tạ Minh-Đường không? »

— Thưa phải. Cậu tôi vì con gái lớn bà Phán

mà lo nghĩ đêm ngày.

— Qua đã có thể tìm ra được bọn gian, vậy nếu em ra trước qua thì nói với cậu em về nhà thăm qua, biểu Kiều-Nga đem hai bức thơ qua giao cất hòm trước lên tòa mà đối chứng... Và em nhớ nói với cậu em rằng trong khi qua còn ở khâm thì cậu em phải lập tức báo tin cho bọn qua là Phạm-minh-Châu ở Huế, đảng Paul Bert nhà số 5, đảng anh vô hiệp sức với cậu em mà tìm cho ra vụ án mạng... Hễ tìm ra án mạng tức là qua sẽ vô can. »

— Có lẽ mai này có Tám rút đơn thì tôi được tha ngày, cậu muốn dặn gì thì xin cứ nói cho hết.

— Em về nói chừng ấy là đủ rồi. Em nhớ nói với có Tám rằng qua cảm ơn lắm và dặn có rằng dò thám cái đứa mà qua chỉ hôm trước đó.

— Vâng. Nếu tôi ra rồi mà bọn này lại dò ngón ngang tàng với cậu thì cậu liệu sao?

— Em chờ lo về sự ấy... Qua không dễ đến nỗi nó làm nhục qua đâu, qua đủ sức làm cho bọn nó phải kính-phục, không dám lung lẳng nữa.... À, tại làm sao mà em không ở với thăm qua nữa?

— Cậu Minh-Đường biểu tôi ở đó là để trông nom cho bà Phán và cô Kiều-Nga mà thôi chứ không sự gì lạ. Bà thì hiền đức, cô Ba cũng phước-bậu nhưng chỉ vì bà tin dùng tên hương-bào Sang quá; nó được bà tin, giao nhà cho nó coi sóc thì nó toan hãm hại tôi. Nó lập tâm muốn phao cho tôi ăn trộm đồ trong nhà mà làm cho tôi ở tù nên cực chẳng đã tôi phải bỏ tôi đi.

— Em ra khỏi nhà bà Phán thì nó không hãm hại nữa sao?

— Nó nói nếu tôi không ở đó nữa thì nó thôi. Thành-Trai lấy làm lạ, ngầm nghĩ rằng: « có

Fumez le **JOB**

Fumez le **JOB**

sao tên hương - hào này lại muốn cho Tâm Lọ ra khỏi nhà thím ta? Ở chỉ thằng này khỉ nghi lắm... Tâm Lọ ở trong nhà có trở ngại sự gì cho nó chẳng? Hễ ta ra khỏi chốn này thì ta sẽ truy cứu cho ra lẽ.»

Chàng đang ngẫm nghĩ, Tâm Lọ lại nói: «Tôi còn một sự lạ này nữa. Có một đứa lại dụ tôi thông tin cho nó biết những sự động tịnh trong nhà. Tôi không chịu, thỉnh thoảng bị nó đánh tôi té xuống sông.»

— Em không chịu trước khi hương-hào sung toan hãm hại hay là sau khi ấy?

— Thưa, trước chừng ba bốn bữa.

Thành-Trai gật đầu mà rằng: «Thôi, ta đoán ra rồi... Em về nói với cậu em phải chú ý vào tên Hương-hào ấy, bất kỳ nhứt cử nhứt động của nó đều phải biết cho đích xác rồi qua sẽ có cách bắt nó.»

Tâm Lọ dạ dạ mà hai con mắt mở không ra, Thành-Trai thấy vậy năm yên để cho nó ngủ...

Nghĩ đến nỗi Nguyệt-Thanh trông ngóng mà chàng buồn muốn sa nước mắt. Chàng thở ra mà rằng: «Cái đời này cả những nỗi bất-bình, không thể nào liệu trước được! Sự oan ức, sự khổ sở của người đời không biết đâu mà lường... Đang dất bằng bỗng nổi trận phong ba... Em Kiều-Tiên ta là con nhà nề-nếp, có học-vấn trí-thức, thế mà bỗng dưng mang tiếng giết chồng; tấm thân dành phủ cho máy tạo vắn xáy, nghĩ chẳng đau đớn lắm sao? Ta đây cố công khám phá sự bí-mật của lũ bất lương, để trị tội chúng nó, lại thỉnh-thoảng bị sự oan khốc này, há chẳng đáng tức mình lắm sao? Song sự xảy ra như vậy, dầu có buồn bực, tức tối cũng chỉ thêm khổ tâm, mệt trí mà thôi chứ có ích lợi gì. Cái cũ chỉ và cái thành-tâm của tâm Lọ thật là đáng căm. Minh-Đường có phước có duyên thật. Bạn gái như Kiều-Tiên, tôi tớ như tâm Lọ, quả là trên đời giả-dối như đời nay, những của ấy thật là ít có.»

Chàng nghĩ vô-vấn mãi đến gần sáng mới chợp mắt được.

Minh-Đường ngồi đợi Tâm Lọ đến 10 giờ tối mà không thấy về, trong lòng lấy làm lo sợ, chẳng biết có xảy ra việc gì nữa chẳng! Chàng ngồi không yên, lấy nón đội, cầm ba-ton đi thủng thủng dạo mát...

Thị Minh đã đem sự bí-mật trao cho chàng mà chàng chưa nghĩ được cách bắt Nguyễn-viết-Sung nên trong trí chàng vẫn còn phân vân lắm... Cần phải góp nhóp tất cả chứng cứ lại rồi mới có thể bắt được nó. Mà góp tất cả chứng cứ thì khó lắm.

Và đi và nghĩ, chưa tính được cách gì cho hoàn toàn thì bỗng nghe sau lưng có tiếng kêu: Thành-Trai! Thành-Trai!

Chàng xây lại thì thấy một người trẻ tuổi, nét mặt sáng như gương, cách điệu rất là phong-nhã, đương đứng nhìn ngửa ngơ. Chàng biết người ấy lắm nhưng đoán là bạn của Thành-Trai nên hỏi: «Ông kêu Thành-Trai vậy chứ ông với Thành-Trai có quen nhau không?»

Người ấy cất nón chào và đáp rằng: «Tôi với Thành-Trai vừa bà con, vừa bè bạn, mà lại là anh em nữa. Tôi ở Huế, tiếp được thư của em tôi hồi tôi về, tôi phải đáp tàu về ngay. Tôi mới tới đây hồi năm giờ chiều. Tôi không biết vì sao mà Thành-Trai không ra đón, nên tôi phải đi tìm... Tôi trông sau lưng ông giống nó nên tôi kêu, thành ra lắm... Vậy ông có biết nó ở đâu, xin làm ơn chỉ cho tôi.»

Minh-Đường nghĩ bụng mừng mừng rằng được thêm một người giúp sức thì công việc có dễ dàng hơn. Chàng đáp: «Rồi quá, Thành-Trai mới bị bắt vào khám lớn hồi trưa...»

Người thanh-niên ấy nghe Minh-Đường nói thì sửng sốt mà hỏi: «Ông nói thiệt chẳng? Vì sao mà bị bắt?»

Minh-Đường liền thuật sơ lược lại cho người ấy nghe rồi nói: «Người can đảm khi gặp sự hoạn nạn của bạn không nên sửng sốt»

Nhung đen, nhung xanh dương và
nhung hai da, tốt nhứt hạng,
mới lại tới kỳ tàu này.

Hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42, Rue Catinat -- SAIGON

lo sợ mà rồi mất trí... Ta phải tỉnh táo thì mới có thể lo phương giải cứu được. Nay Thành-Trai đang bị hãm hiếp, oan ức, ta phải tính thế gì làm cho tỏ rõ sự oan ức của chàng ra.»

Người ấy cầm tay Minh-Đường mà tạ ơn rằng: «Mấy lời ấy thật là chí tình, Minh-Châu này rất kính phục.»

Nội hai tiếng Minh-Châu ấy cũng đủ làm cho Minh-Đường kinh-trọng, vì lúc còn ở Pháp, Minh-Đường đã được nghe danh Minh-Châu là một người học-sanh Annam đã từng làm cho người ngoại-quốc phải trọng-vọng. Mấy phen Minh-Châu diễn-thuyết về các vấn-đề xã-hội ở Đông-dương được các báo, nhứt là báo thuộc đảng Xã-hội cấp-tiến ngợi khen lắm. Minh-Châu lại là tay viết báo có tài, bất kỳ nói về vấn-đề gì, lời nghị luận cũng đều xác thực và rành rẽ lắm. Lúc Minh-Đường vào Đại-học thì Minh-Châu đậu cử-nhân triết-học rồi. Minh-Đường vẫn ao ước gặp Minh-Châu nhưng chưa có dịp, nay thỉnh thoảng gặp mặt nên rất là vui mừng.

Minh-Đường cười: «Té ra cũng là anh em cũ mà tôi không biết, xin miễn chấp. Lúc tôi còn học bên Pháp, tôi đã được nghe tiếng ông... Thôi xin mời ông về nhà trọ tôi, rồi ta sẽ nói chuyện nhiều.»

Minh-Châu cũng mừng rỡ bội phần, rồi hai người cùng trở gót. Minh-Đường nói: «Tôi cũng chưa được nói chuyện với Thành-Trai lần nào, chỉ mới gặp nhau một lần, mà kỳ khôi lắm... Sau tôi muốn gặp lại để tỏ bày tâm sự, nhưng rồi chàng đã bị tổng giam rồi.»

— Sao gọi là gặp, mà kỳ khôi?

Minh-Đường đem câu chuyện ở phòng ngủ Lục-tinh, cho đến khi rình ở nhà thương, thuật lại cho Minh-Châu nghe rồi nói: «Tôi lấy làm hối hận quá, nhưng sự đã lỡ rồi, vì thế tôi mới định đến để tỏ thiệt tâm sự tôi cho Thành-Trai biết.»

Minh-Châu không hiểu gì hết, hỏi: «Mà vì có gì lại đuổi theo nhau, rình rập nhau như thế?»

— Vậy chứ ông không biết vụ án-mạng ở nhà Kiều-Tiên sao?

— Vụ án-mạng ấy cách nay lâu rồi, có sự lạ gì nữa mà phải biết?

— Chính vì có nhiều sự lạ nên Thành-Trai và tôi mới nghi ngờ nhau. Thành-Trai và tôi đều cố ý khám-phá cho ra sự bí-mật, vì biết rằng Kiều-Tiên bị oan.

dentelles.broderies
chapellerie
chaussures
mesure
photogravure
gravure

BỎ THEO BẢNG SATIN ĐÚ
CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC
LÀM RA: MẶT GỐI, TAPIS,
TRANH TỜ BÌNH, TRẢI
GIƯỜNG V. V... DÙNG ĐỂ
BIỂU AI LÀM KỶ NIỆM, HAY
BI MỪNG Đám CƯỚI, TÂN
QUAN THI LỊCH-SỰ VÀ QUÝ.
BÁN TẠI HIỆU
NGUYỄN-CHI-HOÀ

chihoa
83 rue catinat
téléphone 798
SAIGON

Fumez le JOB

Minh-Châu mỉm cười một cách hoài nghi rằng : « Điều ấy không chắc được ! Tôi tưởng chừng Kiều-Tiên có thông gian với ai nên mới sanh ra vụ án mạng ấy, bây giờ càng bươi ra lại càng thêm nhức, chớ ích gì. Thành-Trai cũng quyết rằng Kiều-Tiên oan ức, mà nếu oan ức thì sao lại trảm mình đi ? »

Minh-Đường đứng dừng lại, vòng tay ngó ngay vào mặt Minh-Châu mà rằng : « Sao ông lại nói câu ấy ? Câu nói ấy thật làm thêm đau đớn cho người đã chịu sự đau đớn lắm rồi... Ông chưa biết Kiều-Tiên, chớ tôi đã biết rõ lắm. Kiều-Tiên là một người nết-na đáng kính, chớ không phải là phường trên Bộc trong đầu đầu. Tôi chính là người thương Kiều-Tiên đây, mà nàng cũng thương tôi. Nhưng chúng tôi thương nhau vì ái-tình chơn-chánh và cao-thượng. Dầu trước mặt ai hay trước mặt Trời Phật chúng tôi cũng vẫn lấy làm tự-dĩ là chúng tôi đối đãi với nhau một cách rất trong sạch, nghĩa là chúng tôi chỉ trao đổi cho nhau những lời ước hẹn mà thôi. Rồi

tôi thì qua Pháp, nàng thì về quê, muốn tròng xa cách, vẫn yêu mến nhau trăm phần mà không để đến nỗi tổn hại danh-giáo. »

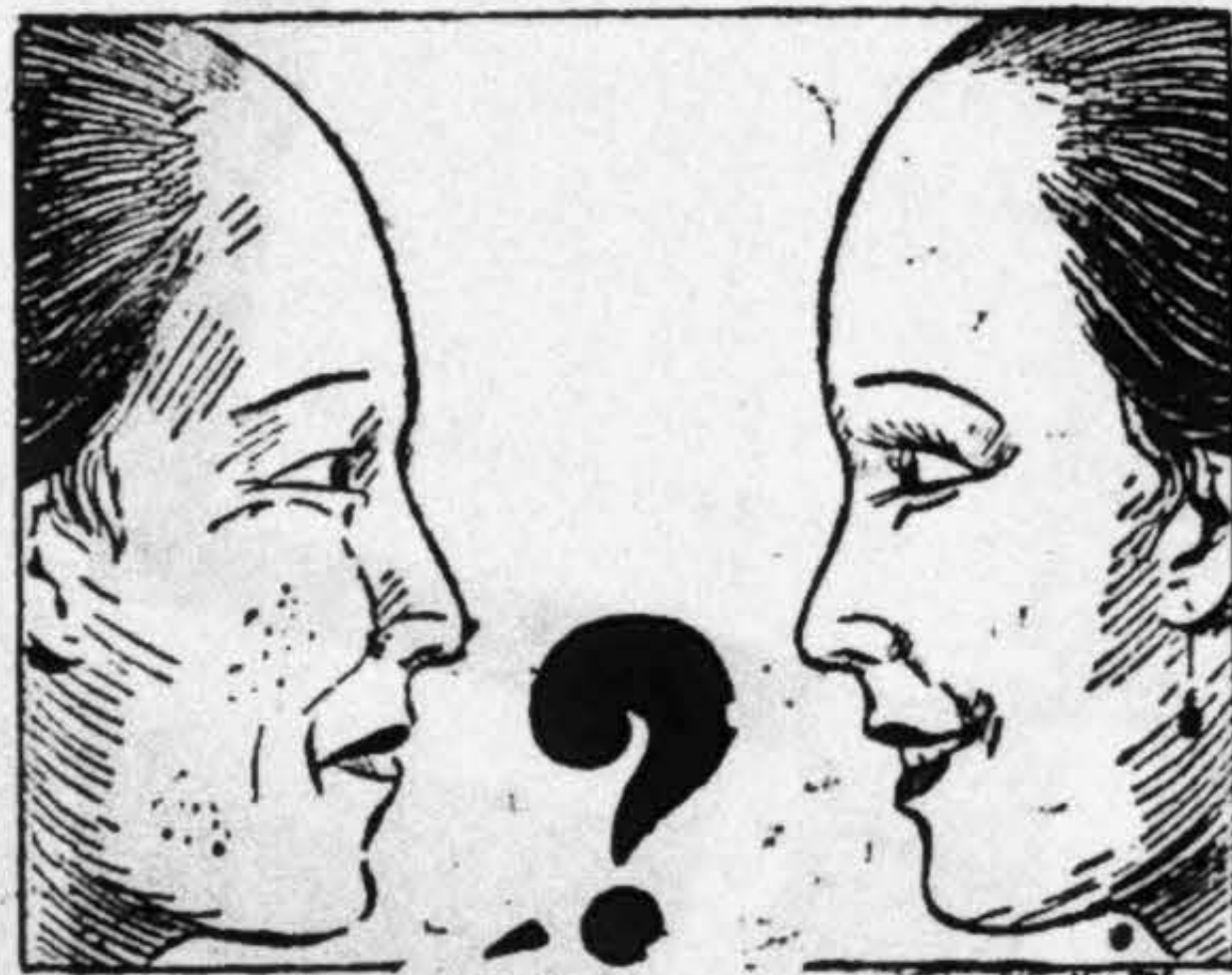
Minh-Châu gật đầu nói thủng thẳng rằng : « Tôi cũng xin tin lời ông nói, và biết lòng ông yêu mến Kiều-Tiên là thiệt, nhưng mười phần ông đã chắc Kiều-Tiên cả mười chưa ? »

— Tôi chắc cả một trăm phần kia ! Tôi quả quyết rằng nàng chẳng bao giờ lại làm điều tội lỗi ấy ; nàng chỉ bị quân vô-lương đeo cho cái án ngờ mà thôi. Cái án ngờ ấy chính tôi đây sắp khám phá ra được ! Trước kia, bất-kỳ có một chút gì, Kiều-Tiên cũng đều cho tôi hay cả... Tôi đã hết sức khuyên-lơn, chỉ biểu-sự làm phải, phải làm cho nàng biết. Nàng đã nghe lời tôi, nghĩa là nàng chỉ coi tôi là bạn, mà phải thờ Thuần-Phong làm chồng. Cái tai họa xảy đến thình-lình không phải là tự nàng ! Nay tôi đã về đây, tôi quyết tìm cho ra hung-thủ !

(Còn nữa)

Fumez le **JOB**

Fumez le **JOB**



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có lấm nước da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn tr những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$
Hội-quan ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép tốt : ASSURANA — Dây thép nói : 748

1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
2. — Khi rủi ro bồi thường mau lắm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Muốn may bộ đồ cho thiết đẹp:

Đội nón Feutre cho thiết đẹp:

Choàng áo mưa cho đúng

Kiểu Raglan ! xin đến tiệm

« TANG-KHANH-LONG »

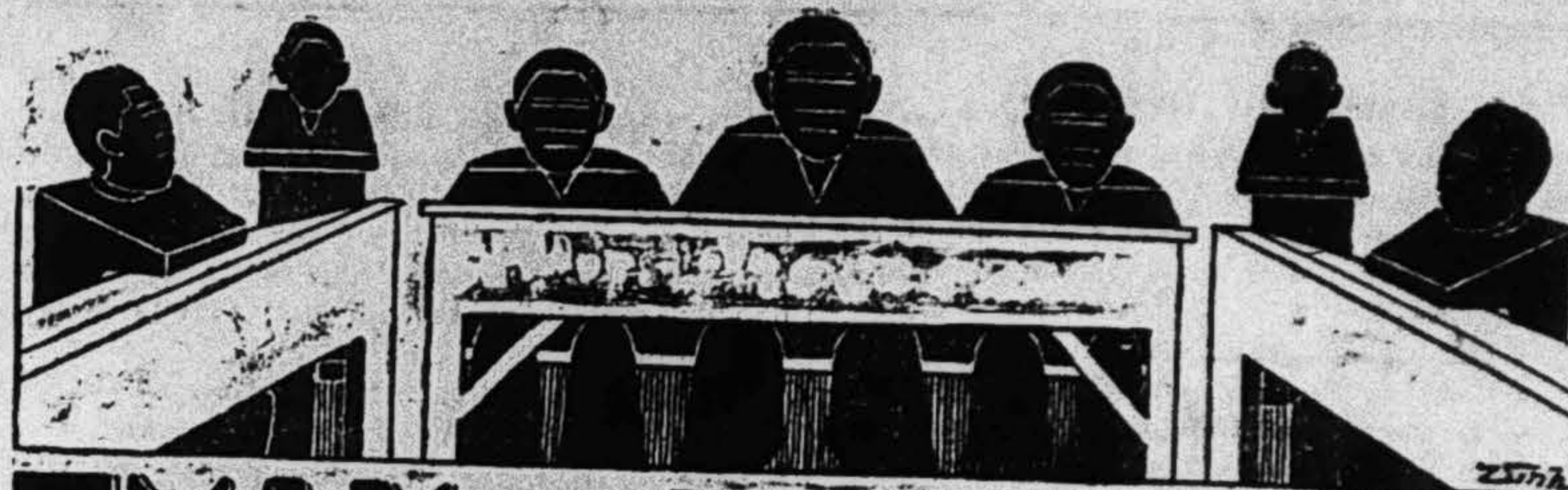
84 đường Bonnard Saigon.

Có CẢI cắt may rất đúng đắn.

Bán đủ thứ nón kiêu tôi tân.

Và áo mưa áo lạnh của

Đàn bà. giá thiết rẻ.



PHAN - NHÌ - ĐONG

Mẹ con

Tôi thường thấy đàn bà Âu Mỹ gù con một cách rất thân mật, mà cái thân mật ấy lại thể lộ ra ngoài luôn luôn, thành ra đứa trẻ bao giờ cũng thuần tánh, cũng tươi tỉnh không hay gắt gỏng như trẻ con ta. Tôi xem Pháp-văn thấy bài này có vẻ dịu dàng thanh thú, xin dịch ra đây để các em bé xem cho biết cái tình mẹ con êm đềm cảm động là thế nào.

Em nhớ khi em còn nhỏ, em chạy chơi, lúc mệt về nhà, ngồi vào ghế gần bên tủ trà. Mẹ em pha sữa với đường cho em uống. Đêm đã hơi khuya, mắt em lim dim buồn ngủ. Em ngồi yên nghe mẹ em nói chuyện với một cụ già, tiếng mẹ em dịu dàng êm ái lắm,...

Một lát em lần lần bước xuống, ra nằm trên cái ghế dài.

Mẹ em ngẩng mặt lại bảo em : « Con ơi, con buồn ngủ, sao con không vào giường mà ngủ có hơn không ? »

— Thưa mẹ, con chưa buồn ngủ, mẹ à.

Em nằm mơ mơ màng màng, thích lắm ; một lát thì em ngủ. Em đang ngủ, thấy có bàn tay rờ vào mình em, em biết là tay mẹ em, em vội nằm lấy mà đề lên môi em.

Cả nhà đi ngủ rồi. Ngọn đèn leo lắt trong phòng khách. Mẹ em đánh thức em để vào phòng đi ngủ. Mẹ em sẽ cúi xuống gần em, tay thoa dầu em, rồi ghé vào tai em nói nhỏ nhẹ rằng : « Con quý của mẹ ơi, đi đây vào phòng ngủ đi con. »

Em vẫn nằm yên, nhưng em nắm chặt lấy tay mẹ em mà hua nức.

— « Con ơi, dậy đi con. »

Mẹ em sẽ đưa tay vào cổ em, làm em nhột để cho em dậy. Em vùng dậy ôm lấy cổ mẹ em, thổ thề nói rằng : « Mẹ yêu của con ơi, con quý mẹ lắm ! »

Mẹ em mỉm cười, hai tay ôm lấy đầu em, hun rần em rồi ôm em lên lòng.

Mẹ em hỏi em rằng : « Con yêu mẹ lắm phải không ? » Hỏi thế xong để em ngồi yên một lúc, rồi nói rằng : « Con ơi, con cứ yêu mẹ mãi mãi nghe ! Nếu mẹ có khuất mặt đi rồi, con chớ có quên mẹ nghe con ! »

Mẹ em lại hôn em nữa. Em la lên rằng : « Ôi chao ! Mẹ quý của con đừng nói thế nữa mà con buồn ! »

Em hun ngực mẹ em, nước mắt chưa chan, lòng thốn thức vừa buồn vừa sướng, thật là cảm động vô cùng.

HIẾN-NAM dịch

Bài đố giải-trí

Ông chủ nhà giao cho người ở cửa ông 6 các (0\$60), bảo đi mua : 100 trái, vừa cam, vừa quýt, vừa bưởi.

Cam	giá là	ba su	1 trái
Quýt	«	một	« 3 «
Bưởi	«	năm	« 1 «

Vậy các em tính xem người ở ấy mua được mấy trái cam, mấy trái quýt, mấy trái bưởi ?

Bài đáp

Người ở ấy mua được :

3 trái cam,

4 trái bưởi,

93 trái quýt.

Tính ra như vậy, là vừa đủ 6 các :

3 trái cam hơn với 3 đồng su 1 trái = 9 su

4 trái bưởi hơn với 5 su 1 trái = 20 su

93 trái quýt hơn với 1 su 3 trái = 31 su

Cộng.. 100 trái cả 3 thứ là 60 đồng su nghĩa là 6 các.

N.V.C.

Con nào nên quý

Nước Nam ta có tục yêu con trai mà ghét con gái, cho rằng con trai làm được việc nhà hơn con gái; vì thế nên sanh ra chế-độ « nam lớn nữ ti » Song đó là một điều sai lầm. Nếu ai có óc ấy mà đọc đến câu :

« Trai mà chi, gái mà chi ?

« Con nào có nghĩa, có nghị là hơn » và xem truyện nàng Đê Oanh khi xưa dâng thơ cứu cha khỏi chết, thì có thể phá tan được cái óc trọng nam khinh nữ vậy.

Trời sanh ra người ta, trai gái cùng có bốn-phần như nhau; đối với gia đình thì hiếu thảo, kính nhường, đối với xã hội thì phải hết lòng hết sức; ngoài ra, trai có việc trai, gái có việc gái; trai kinh sử, gái văn chương; sao lại bên trọng bên khinh được ?...

Vũ LONG-VÂN

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Bữa tết của vai đào nhỏ

(Tiếp theo)

Chuông rung, màn cuốn, giờ khai diễn đã đến. Tuồng hát bữa nay theo như kịch-bản của tày, mà cảnh đầu diễn lại cái nông nổi khôn cùng của dân bị bảo lụt năm xưa. Lan đóng vai con ăn may.

Trải bao nhiêu nỗi gió dập mưa vùi, Thị-Ba - vai em Lan đóng - mới lần mò tới Hanoi, kiếm một việc độ thân. Đến đây, sức đã cùng, lực đã kiệt, ngồi ủ-rũ ở lề đường: đầu gục trên cánh tay, gối dựa lên quá gáy, khóc. Tiếng khóc lọt đến tai ông Hàn Lâm - vai Văn-Cương đóng - là một nhà từ-thiện ở gần lối đó. Ông mở cửa kêu vô cho ăn.

Thị-Ba lúc này trông không còn ra người nữa. Mặt mày tái mét, chân tay rời rã, mỗi một, con mắt lơ đãng, bước đi lảo-đảo...

« Khéo lắm, bắt chước giống như in ! » Người xem thì-thăm khen ngợi.

Tội nghiệp cho Thị-Ba, à quên, tội nghiệp cho em Lan ! Thật vậy, nào phải có em giả dối gì đâu ! Chỉ mong sao mau được ăn, cho qua cơn đói nó cào xé ruột gan.

Văn-Cương cầm cái đùi gà, đưa cho Lan. Thích chí, Lan đưa thẳng lên miệng, nhai coi ngon lành lắm. Nhưng khốn thay, đùi gà sao mà mặn chát, nuốt không trôi. Lan nghẹn ngào, nước mắt bỗng tuôn ra tràn trề.

Văn-cương cầm lòng khôngặng, hồi xéo qua những nông nổi dọc đường của Thị-Ba. Nhưng cháu ơi ! Chẳng hiểu sao, em Lan cứ nức nở khóc hoài, nói không thành tiếng. Chán, trong bụng đi xem, có kẻ ế ế, ra ý xua đuổi. Rồi màn hạ xuống. Lan bèn lên đứng dậy, chạy tuốt vô phòng; một cánh tay níu lại, tay ấy lại là tay Văn-Cương.

— Nè, cô em ra trò thiệt khéo !...

— Khéo vụng gì đâu ! Tôi đói lắm mà !

Nghe nói mũi lòng. Văn-Cương sững sờ, trái tim bồi hồi, như bị một vết thương đau.

Chết điếng cả người, Lan nức nở, khóc hoài mới nói được một câu : « Muốn vãn khổ cực nào ai có biết cho tôi. Lo em đói, phải nhường cơm. Tôi thiệt chưa có hột nào trong bụng, từ sáng tới giờ. Lòng không dạ đói, chỉ trông vào bữa cơm trên sân khấu đó thôi. Nhưng mặn quá, nuốt không vào. Thế rồi nước mắt cứ chảy ra; muốn cầm không được. Đầu có phải rằng ăn tham, mà thiệt tình là như vậy. »

— Tội nghiệp ! em Lan, tội nghiệp quá mà ! Đừng giận anh nhé, anh chẳng có bụng nào... !

Hôm sau, vừa mới tảng sáng, đã có một người dúi tới trước cửa nhà Lan, một thùng thật lớn : nào gà, nào gạo, nào bánh, nào nem... Sau ba tiếng gõ, hai cánh cửa mở ra, một làn ánh sáng theo vào, tỏa ra trong căn nhà tối-tăm, lạnh-lẽo.

— Cô Lan ?

— Phải, chính tôi :

— Có ở đây ?

— Phải, nhưng tôi chẳng hề mua của ai những thứ này.

— Nhưng có người sai tôi đem lại cho cô. Người ấy, không phải ai đâu xa lạ, chính là người, trước đã làm cho cô phải bẽ bàng, mà sau phải phục tằm lòng hiếu thảo của cô...

Đến đây, ta hãy ngừng bút, để về phần các em tưởng tượng xem nhà em Lan, bữa tết ấy vui vẻ nhường nào.

NGUYỄN-XUÂN-ĐÀO

Ở đâu bán lạnh tốt ?

Lạnh đen là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là khỏi dùng. Vậy mà kiếm lạnh tốt có dễ gì đâu ?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lạnh xấu, nhuộm dãi, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét, thấy mà phát ghét.

Muốn được lạnh tốt chỉ có đến hiệu :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, ở số 42 đường Calinal là có lạnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo-lãnh.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19

CHOLON — HANOI

TÉLÉPHONE : 806

CHOLON

HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG

HANOI



Kim Phụng Hườn

Là một thứ thuốc điều kinh rất hay, của hiệu Đại Quang Dược Phòng bào chế ra chuyên trị về những bệnh đàn bà như sau này : thứ nhất là đường kinh, thứ nhì là sanh đẻ. Hễ mình muốn sanh con, đẻ cháu thì trước hết phải lo cho đúng đường kinh, nếu đường kinh chẳng đều thì khó mà có thai. Gốc phần nhiều do bởi ngoại cảm, lo, rầu, buồn bực, làm cho khí huyết trong mình mòn hao nên sanh ra nhiều chứng bệnh rất là... Vì vậy bốn hiệu đã tìm được phương thuốc hiệu này, để mà giúp đời và lựa nhiều, thứ thuốc bổ, mà bào chế ra Kim Phụng Hườn để trị bệnh cho đàn bà con gái rất hiệu nghiệm. Ngoài ra trị những bệnh khác cũng hay lắm. Xin coi theo trong toa thì biết.

Cách dùng : mỗi bữa sớm mọi uống một hườn với nước muối, còn đàn bà đẻ thì uống với nước trà, nếu muốn bỏ thận thì 101 uống thêm một hườn nữa.

Còn một cách dùng rất hay là lấy 2 hườn mà tìm với Bả Bửu-lưu hiệu con (Bướm Bướm) thì càng bổ.

Cứ ăn những đồ lạnh lẽo, sống sít, và đồ rang nướng

Giá 1 hộp 2 hườn : 1 \$ 00 — Giá mỗi 16 12 hộp 10 \$ 00.

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard Tổng-đốc Phương, CHOLON — Chi-điểm ở HANOI phố hàng đường, số 47

Vừa đúng mùa lạnh

Bốn hiệu mới đặt dệt riêng một thứ nỉ đen (dạ đen) vừa mỏng vừa đẹp để cho quý bà quý cô may áo dùng trong mùa lạnh. Thứ nỉ này thiết đen và mượt như nhung, trông tốt lắm mà giá lại rẻ.

Một áo giá 11 \$ 00.

Thứ Thượng hảo hạng giá : 14 \$

Phụ thêm tiền gởi 0 \$ 50.

(Mỗi áo là 3m30 bề khổ 0m70)

Nhà bán hàng lựa

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, rue Calinal - SAIGON

THANG-LONG

20, rue Sabourain - SAIGON

NÓN CASQUE
TRANH THÊU
GỐI THÊU
GHẾ XÍCH ĐU
GHẾ THONET
GIÀY ĐÀN ĐÀ
KHĂN CHOÀNG
NÓN ÁO CON NIT
DẦU TỪ-ĐI
PHIMA PHIMA

20, rue Sabourain - SAIGON

THANG - LONG

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.